

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Đào Diệu Hoa**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DTC VIỆT NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**  
**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Đào Diệu Hoa**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Đào Diệu Hoa

Mã SV: 1312401169

Lớp: QT1701K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần  
DTC Việt Nam.

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
  - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần DTC Việt Nam.
  - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần DTC Việt Nam, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.  
Sử dụng số liệu năm 2016
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.  
Công ty cổ phần DTC Việt Nam

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần DTC Việt Nam.

### Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Đào Diệu Hoa

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2017*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGUỠT Trần Hữu Nghị**

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần DTC Việt Nam, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2016). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần DTC Việt Nam, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

### **3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn ( ghi bằng cả số và chữ ):**

Bằng số: .....

Bằng chữ:.....

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017*

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</b> .....	2
1 .Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	2
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	2
1.1.2. Khái niệm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	2
1.1.2.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	2
1.1.2.2. Vai trò hàng hóa.....	3
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	3
1.1.4 Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	4
1.1.5 Phương pháp tính giá hàng hóa.....	4
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	7
1.2.1 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	7
1.2.1.1 Phương pháp thẻ song song .....	8
1.2.1.2. Phương pháp số đối chiếu luân chuyển.....	9
1.2.1.3.Phương pháp sổ số dư .....	11
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	12
1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên ...	12
1.3 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	17
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	19
1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung: .....	19
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái .....	20
1.4.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ: .....	21
1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	23
<b>CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DTC VIỆT NAM</b> .....	24
2.1 Khái quát chung về Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam .....	24
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển .....	24

2.1.2.Đặc điểm sản xuất kinh doanh .....	24
2.1.3 Chức năng, nhiệm vụ của công ty :.....	25
2.1.4 Cơ cấu tổ chức.....	25
2.1.5 Tổ chức công tác kế toán.....	27
2.1.5.1 Tổ chức bộ máy kế toán .....	27
2.1.5.2 Chế độ áp dụng tại doanh nghiệp.....	28
2.2 Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam .....	30
2.2.1 Đặc điểm về hàng hóa của Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam .....	30
2.2.2 Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam...	30
2.2.2.1 Thủ tục nhập- xuất hàng hóa.....	30
2.2.2.2 Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam.....	32
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam.....	49
2.2.3.1 Chứng từ sử dụng .....	49
2.2.3.2 Tài khoản sử dụng.....	49
<b>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DTC VIỆT NAM</b>	
.....	55
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty CP DTC Việt Nam...	55
3.1.1 Ưu điểm.....	55
3.1.2 Nhược điểm .....	57
3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam.....	58
3.2.1 Yêu cầu của việc hoàn thiện.....	58
3.2.1.1 Phải tuân thủ theo đúng chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành. .	58
3.2.1.2 Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh, hệ thống quản lý của công ty. .	58
3.2.1.3 Phải đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác. ....	58
3.2.2 Một số ý kiến về hoàn thiện công tác hàng hóa tồn kho tại Công ty .....	59
3.3. Một số giải pháp khác .....	67
<b>KẾT LUẬN</b> .....	69
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	70



## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song.....	9
Sơ đồ 1.2. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyên .....	10
Sơ đồ 1.3 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư.....	12
Sơ đồ 1.4 : Sơ đồ hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên .....	15
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	17
Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa .....	20
Sơ đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký-Sổ Cái .....	21
Sơ đồ 1.8 Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa được hàng hóa theo hình thức Chứng từ ghi sổ .....	22
Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	23
Sơ đồ 2.1 : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam.....	26
Sơ đồ 2.2 : Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam.....	27
Sơ đồ 2.3 : Trình tự luân chuyển chứng từ.....	29
Sơ đồ 2.4 Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam .....	32
Sơ đồ 2.5 : Trình tự hạch toán tổng hợp hàng hóa tại công ty.....	49

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT .....	36
Biểu số 2.2 Phiếu nhập kho.....	37
Biểu số 2.3 Hóa đơn giá trị gia tăng.....	38
Biểu số 2.4 Phiếu xuất kho.....	39
Biểu số 2.5 Hóa đơn giá trị gia tăng.....	40
Biểu số 2.6 Phiếu nhập kho.....	41
Biểu số 2.7 Hóa đơn giá trị gia tăng.....	42
Biểu số 2.8 Phiếu xuất kho.....	43
Biểu số 2.9 Thẻ Kho.....	44
Biểu số 2.10: Thẻ Kho.....	45
Biểu số 2.11 Sổ chi tiết hàng hóa.....	46
Biểu số 2.12 Sổ chi tiết hàng hóa.....	47
Biểu số 2.13Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa .....	48
Biểu 2.14 Trích sổ nhật ký chung .....	52
Biểu 2.15 Sổ cái .....	54
Biểu số 3.1. Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	67

**LỜI MỞ ĐẦU**

Trong thời đại hội nhập như hiện nay, phát triển kinh tế một cách bền vững là một trong những vấn đề quan trọng góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Do vậy, nó đòi hỏi các doanh nghiệp phải tăng cường công tác quản lý mà việc cần thiết trong quản lý là phải tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ thì việc quản lý hàng hóa phải thật chính xác và chặt chẽ thì doanh nghiệp mới đạt được kết quả tốt trong kinh doanh, mang lại lợi nhuận cao. Bên cạnh đó doanh nghiệp cần quan tâm đến tất cả các yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy các yếu tố đầu ra sao có hiệu quả nhất, với mục đích cuối cùng là đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng đó mà trong thời gian thực tập ở công ty cổ phần DTC Việt Nam em đã quyết định lựa chọn đề tài: “ ***Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần DTC Việt Nam***” cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, khóa luận của em gồm 3 chương:

**Chương 1:** Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**Chương 2:** Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần DTC Việt Nam.

**Chương 3:** Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần DTC Việt Nam

Do trình độ lý luận và thời gian tiếp cận còn hạn chế nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

**Sinh viên**

**Đào Diệu Hoa**

**CHƯƠNG 1****NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1 .Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.*****1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

Hàng hóa trong doanh nghiệp có một tầm quan trọng rất lớn, nó ảnh hưởng đến mục tiêu và sự tồn tại của doanh nghiệp nên bất kỳ doanh nghiệp nào muốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh được tiến hành thường xuyên liên tục, không bị gián đoạn các doanh nghiệp phải có một lượng hàng nhất định. Tuy nhiên lượng hàng hóa luôn bị biến động do hoạt động kinh tế tài chính diễn ra ở các khâu mua, bán hàng hóa. Do đó để có một lượng hàng hóa thường xuyên nhất định doanh nghiệp phải xây dựng công tác hàng hóa thật tốt, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động một cách có hiệu quả

Có thể khẳng định rằng hàng hóa có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các DN. Do đó việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua, dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại, giá cả... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

***1.1.2. Khái niệm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ******1.1.2.1 Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

Hàng hóa trong doanh nghiệp là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào, bao gồm : Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng do mua không đúng quy cách , phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hóa.

Hàng hóa trong doanh nghiệp thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh lên cần phải theo dõi tình hình nhập xuất, tồn trên các mặt : số lượng, phẩm chất, chủng loại và giá trị .

### *1.1.2.2. Vai trò hàng hóa*

Hàng hóa là sản phẩm của lao động có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi mua bán. Giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa chỉ có thể thực hiện được thông qua quá trình bán hàng. Bán hàng là giai đoạn cuối cùng của giai đoạn tái sản xuất, thực hiện tốt công tác bán hàng sẽ tạo điều kiện thu hồi vốn, bù đắp chi phí, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà Nước, đầu tư phát triển, nâng cao đời sống người lao động. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, bất kỳ doanh nghiệp nào khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng luôn quan tâm đến việc bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh với mục đích cuối cùng là lợi nhuận. Mặt khác doanh nghiệp kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao là cơ sở để doanh nghiệp có thể tồn tại, phát triển ngày càng vững chắc trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh sôi động và quyết liệt.

### *1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*

Đề phát huy tốt vai trò và thực sự là quản lý đặc lực kế toán hàng hóa cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau :

- Phản ánh tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hoá, tình hình nhập xuất vật tư hàng hoá. Tính giá thực tế mua vào của hàng hoá đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hoá.
- Tổ chức tốt kế toán chi tiết vật tư hàng hoá theo từng loại từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, ở quầy hàng, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hoá ở kho, ở quầy hàng đảm bảo sự phù hợp số hiện có thực tế với số ghi trong sổ kế toán.
- Xác định đúng đắn doanh thu bán hàng, thu đầy đủ thu kịp thời tiền bán hàng, phản ánh kịp thời kết quả mua bán hàng hoá. Tham gia kiểm kê và đánh giá lại vật tư, hàng hoá.
- Ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời đầy đủ khối lượng hàng hóa bán ra, số hàng đã giao cho các cửa hàng tiêu thụ, số hàng gửi bán, chi phí bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, tổ chức tốt công tác kế toán chi tiết bán hàng về số lượng, chủng loại, giá trị.
- Cung cấp thông tin kịp thời tình hình tiêu thụ phục vụ cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Báo cáo thường xuyên kịp thời tình hình thanh toán với khách hàng, theo loại hàng, theo hợp đồng.

Phản ánh kiểm tra phân tích tiến độ thực hiện kế hoạch tiêu thụ hàng hóa , kế hoạch lợi nhuận, và lập báo cáo kết quả kinh doanh.

**1.1.4 Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

- Phân loại hàng hóa theo ngành hàng:
  - Hàng kim khí điện máy
  - Hàng xăng dầu
  - Hàng dệt may, bông sợi vải
  - Hàng gốm sứ ,thủy tinh
  - Hàng mây, tre đan
  - .....
- Phân loại hàng hóa theo nguồn gốc sản xuất:
  - Ngành hàng nông sản
  - Ngành hàng lâm sản
  - Ngành hàng thủy sản
- Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông:
  - Hàng hóa ở khâu bán buôn
  - Hàng hóa ở khâu bán lẻ

**1.1.5 Phương pháp tính giá hàng hóa**

- **Giá thực tế của hàng hóa nhập kho:**

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kỳ được tính như sau:

- **Đối với hàng hóa mua ngoài :**

$$\begin{array}{r} \text{Giá thực tế} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{nhập kho} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Giá} \\ \text{Mua} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{hoàn lại} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Chi phí} \\ \text{thu mua} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Chiết khấu} \\ \text{thương mại,} \\ \text{giảm giá} \\ \text{hàng mua} \end{array}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là :

- + Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.
- + Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá có thuế GTGT đầu vào.
- Chi phí thu mua hàng hóa : Chi phí vận chuyển , bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép , công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...

- Các khoản thuế không được hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT ( không khấu trừ).
- Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng theo thỏa thuận.
- Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... Khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.
- Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến

$$\text{Giá thực tế hàng hóa nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công chế biến} + \text{Chi phí gia công chế biến}$$

- Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:

$$\text{Giá thực tế hàng hóa nhập kho} = \text{Giá xuất kho đem thuê gia công ngoài chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển bốc xếp đem đi gia công chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài nhập kho gia công chế biến}$$

- Hàng hóa được biếu tặng : Giá nhập kho là giá được xác định theo thời giá trên thị trường

• **Giá thực tế của hàng hóa xuất kho**

a. **Phương pháp tính theo giá đích danh.**

**Nội dung :** khi doanh nghiệp xuất bán hoặc xuất sử dụng sẽ được tính theo phương pháp hàng nhập lô nào thì khi xuất kho giá trị sẽ tính theo lô nhập tương ứng. Đây là phương pháp chính xác tuyệt đối, tuân thủ theo nguyên tắc doanh thu phù hợp với chi phí của doanh nghiệp. Không những thế, giá trị của hàng tồn kho được phản ánh chính xác giá trị.

**Ưu điểm :** Đây là phương án tốt nhất, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp doanh thu và chi phí. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà tạo ra. Giá trị hàng tồn kho được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

**Nhược điểm :** Việc áp dụng phương pháp này đòi hỏi những điều kiện khắt khe. Chỉ những doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng tồn kho nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không áp dụng được phương pháp này

**Điều kiện áp dụng :** Doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Con đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này

**b. Phương pháp tính bình quân gia quyền**

Theo phương pháp này giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hóa tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp

$$\text{Trị giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

- Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ :

Theo phương pháp này , đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá trị đơn vị bình quân :

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

**Ưu điểm :** Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

**Nhược điểm :** Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập ( bình quân liên hoàn ) :

Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau :

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$



**Ưu điểm :** là khắc phục được hạn chế của phương pháp trên.

**Nhược điểm :** Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

### **c. Phương pháp nhập trước – xuất trước (FIFO)**

**Nội dung :** Đặc điểm của phương pháp này là hàng xuất ra được tính theo giá của lô hàng đầu tiên trong kho tương ứng với số lượng của nó, nếu không đủ thì lấy giá tiếp theo, theo thứ tự từ trước đến sau. Theo phương pháp này, giá trị của hàng tồn kho chính là giá trị của lô hàng cuối cùng nhập vào kho.

**Ưu điểm :** Doanh nghiệp ước tính được ngay trị giá vốn hàng hóa xuất kho trong từng lần. Đảm bảo kịp thời cung cấp số liệu cho kế toán chuyển số liệu thực tế cho các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Giá trị hàng tồn kho tương đối sát với giá thị trường khi giá cả hàng hóa không đổi hoặc có xu hướng giảm dần giúp cho chỉ tiêu hàng tồn kho trên các báo cáo tài chính mang ý nghĩa thực tế hơn.

**Nhược điểm :** Theo phương pháp này doanh thu hiện tại có được tạo ra bởi những giá trị đã có được từ cách đó rất lâu làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Trong trường hợp doanh nghiệp lớn với số lượng, chủng loại mặt hàng nhiều, nhập xuất phát sinh liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng hạch toán, ghi chép sẽ tăng lên rất nhiều.

**Đối tượng áp dụng** Các doanh nghiệp sẽ áp dụng phương pháp này trong trường hợp giá cả hàng hóa có tính ổn định hoặc giá cả hàng hóa đang trong thời kỳ có xu hướng giảm. Thường là các doanh nghiệp kinh doanh các mặt hàng có hạn sử dụng nhỏ mà thiết yếu

## **1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

### **1.2.1 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Kế toán hàng hóa phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hóa theo địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp , đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về hàng hóa với số kế toán tổng hợp và số kế toán chi tiết.

Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.

- Phương pháp sổ sổ dư.

*1.2.1.1 Phương pháp thẻ song song*

Theo phương pháp thẻ song song, để hạch toán nghiệp vụ nhập, xuất và tồn kho vật liệu, ở kho phải mở thẻ kho để ghi chép về mặt số lượng và ở phòng kế toán phải mở sổ kế toán chi tiết vật liệu để ghi chép về mặt số lượng và giá trị.

**Tại kho:** Thủ kho dùng thẻ kho để phản ánh tình hình nhập - xuất tồn nguyên vật liệu về mặt số lượng. Mỗi chứng từ ghi một dòng vào thẻ kho. Thẻ được mở cho từng danh điểm nguyên vật liệu. Cuối tháng thủ kho phải tiến hành tổng cộng số nhập, xuất, tính ra số tồn kho về mặt lượng theo từng danh điểm nguyên vật liệu.

**Tại phòng kế toán:** Kế toán nguyên vật liệu sử dụng thẻ hay sổ chi tiết nguyên vật liệu. Sổ chi tiết nguyên vật liệu kết cấu như thẻ kho nhưng thêm cột đơn giá và phản ánh riêng theo số lượng, giá trị và cũng được phản ánh theo từng danh điểm nguyên vật liệu.

Hàng ngày khi nhận được chứng từ nhập - xuất nguyên vật liệu ở kho, kế toán kiểm tra và hoàn chỉnh chứng từ rồi ghi vào sổ (thẻ) chi tiết.

Định kỳ phải kiểm tra số liệu trên thẻ kho và sổ chi tiết. Cuối tháng tính ra số tồn kho và đối chiếu số liệu với sổ kế toán tổng hợp.

Đối chiếu số liệu giữa sổ chi tiết vật liệu ở phòng kế toán và thẻ kho của thủ kho bằng cách thông qua báo cáo tình hình biến động của nguyên vật liệu do thủ kho gửi lên.

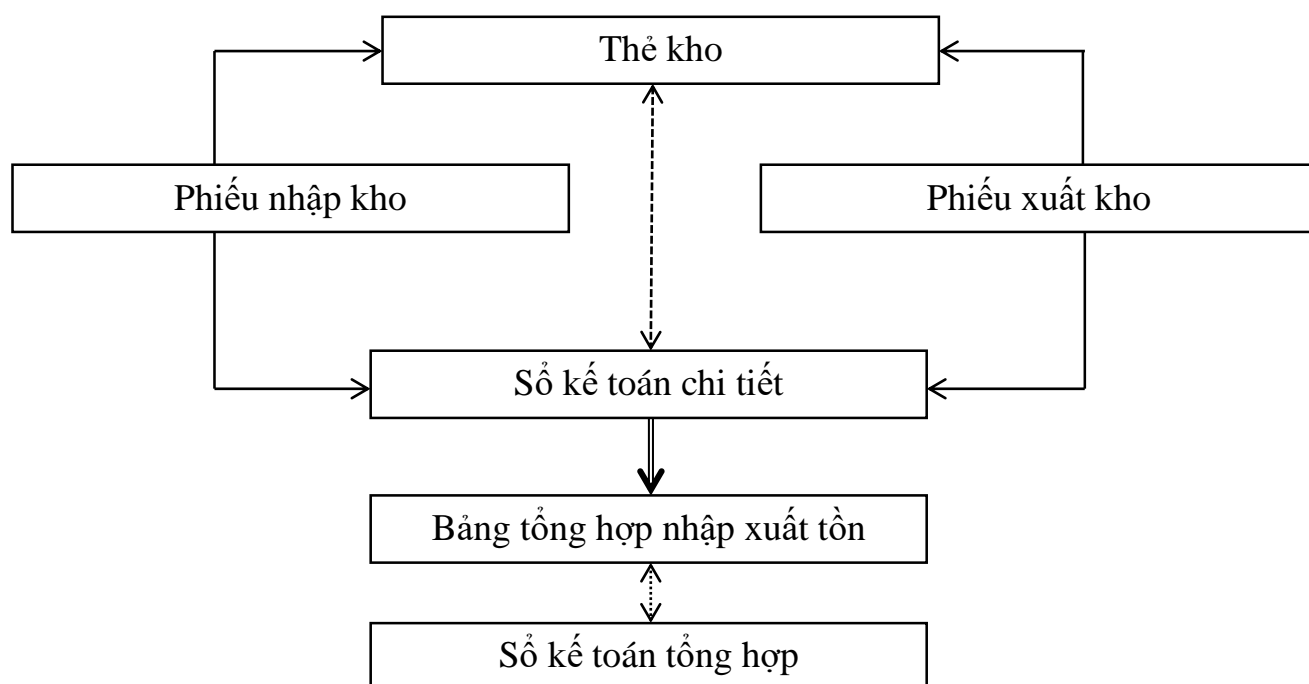
**\* Ưu, nhược điểm:**

+ **Ưu điểm:** Việc ghi sổ thẻ đơn giản, rõ ràng, dễ kiểm tra đối chiếu số liệu và phát hiện sai sót trong việc ghi chép, quản lý chặt chẽ tình hình biến động và số hiện có của từng thứ nguyên vật liệu theo số lượng và giá trị.

+ **Nhược điểm:** Việc ghi chép giữa kho và kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng, khối lượng công việc ghi chép quá lớn. Công việc còn dồn vào cuối tháng nên hạn chế tính kịp thời của kế toán và gây lãng phí về lao động.

Phương pháp ghi thẻ song song áp dụng thích hợp với những doanh nghiệp có chủng loại nguyên vật liệu ít, tình hình nhập - xuất nguyên vật liệu phát sinh hàng ngày không nhiều, trình độ kế toán và quản lý không cao. Sơ đồ hạch toán chi tiết nguyên vật liệu theo phương pháp sổ song song.

Trình tự ghi sổ như sau ( Sơ đồ 1.1)



**Sơ đồ 1.1 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song**

Ghi chú :

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <-----> Đối chiếu , kiểm tra cuối tháng

#### 1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

Theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển, công việc cụ thể tại kho giống như phương pháp thẻ song song ở trên. Tại phòng kế toán, kế toán vật tư không mở thẻ kế toán chi tiết vật tư mà mở sổ đối chiếu luân chuyển để hạch toán số lượng và số tiền của từng thứ (danh điểm) vật tư theo từng kho. Sổ này ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng trên cơ sở tổng hợp các chứng từ nhập xuất phát sinh trong tháng của từng thứ vật tư, mỗi thứ chỉ ghi một dòng trong sổ. Cuối tháng đối chiếu số lượng vật tư trên sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho, đối chiếu số tiền với kế toán tổng hợp.

- **Ưu điểm:** Phương pháp này đơn giản, dễ làm, khối lượng ghi chép có giảm bớt so với phương pháp thẻ song song.
- **Nhược điểm:**
  - + Việc ghi sổ vẫn trùng lặp giữa kho và phòng kế toán về chỉ tiêu số lượng.

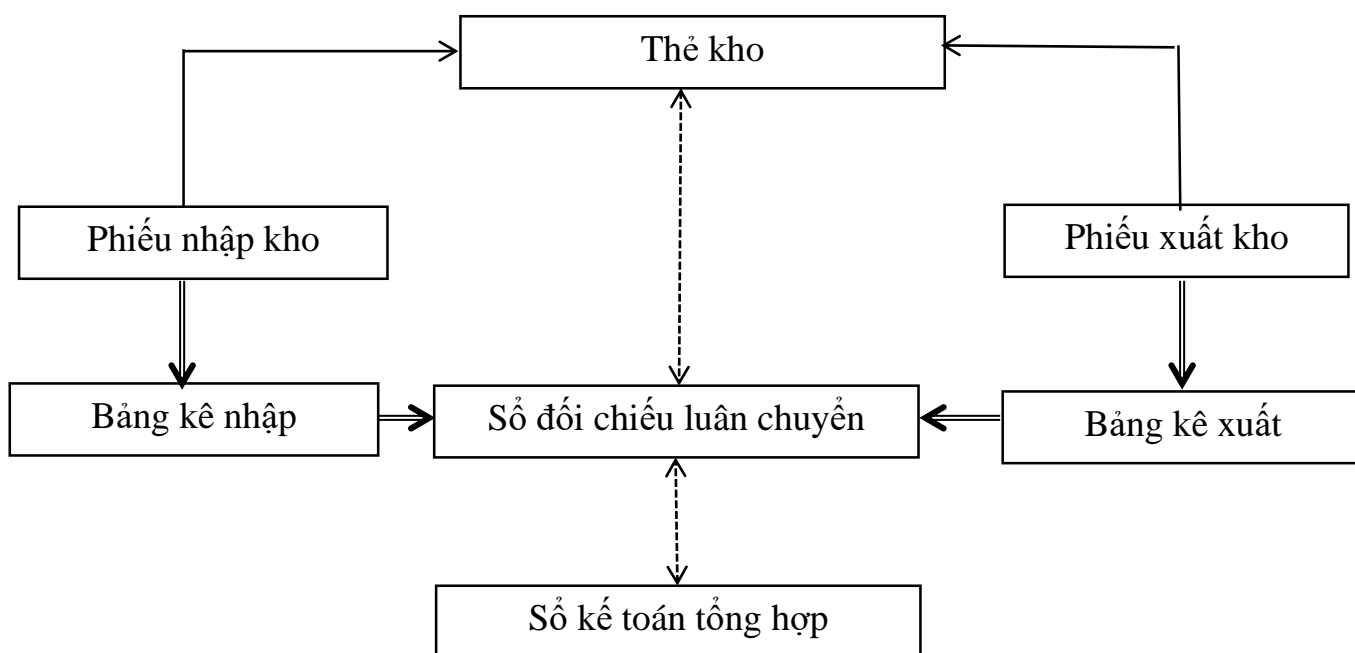
+ Việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa kho và phòng kế toán chỉ được tiến hành vào cuối tháng, vì vậy hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán.

+ Nếu không lập bảng kê nhập, xuất vật liệu thì việc sắp xếp chứng từ nhập, xuất trong cả tháng để ghi sổ đối chiếu luân chuyển dễ phát sinh nhầm lẫn, sai sót. Nếu có lập bảng kê nhập, xuất thì khối lượng ghi chép lớn.

+ Theo yêu cầu cung cấp thông tin nhanh phục vụ quản trị hàng tồn kho thì doanh nghiệp không nên sử dụng phương pháp này, vì muốn lập báo cáo nhanh hàng tồn kho cần dựa vào số liệu trên thẻ kho.

- **Điều kiện áp dụng:** Áp dụng thích hợp cho các doanh nghiệp không có nhiều nghiệp vụ nhập xuất, không bố trí riêng nhân viên kế toán chi tiết vật liệu do vậy không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập xuất hàng ngày.

Trình tự ghi sổ được khái quát ( Sơ đồ 1.2 )



**Sơ đồ 1.2. Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển**

**Ghi chú :**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> Đối chiếu cuối tháng

### 1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

Phương pháp sổ số dư là một bước cải tiến căn bản trong việc tổ chức hạch toán chi tiết hàng hóa. Đặc điểm nổi bật của phương pháp này là kết hợp chặt chẽ việc hạch toán nghiệp vụ của thủ kho với việc ghi chép của phòng kế toán. Ở kho chỉ hạch toán về mặt số lượng và ở phòng kế toán chỉ hạch toán về giá trị của vật liệu, vì vậy đã xoá bỏ được sự ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, tạo điều kiện thực hiện kiểm tra thường xuyên và có hệ thống của kế toán đối với thủ kho, đảm bảo số liệu kế toán chính xác, kịp thời.

Theo phương pháp sổ số dư, công việc cụ thể tại kho giống như các phương pháp trên. Định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải tập hợp toàn bộ chứng từ nhập kho, xuất kho phát sinh theo từng vật tư quy định. Sau đó lập phiếu giao nhận chứng từ và nộp cho kế toán kèm theo các chứng từ nhập, xuất vật tư.

Ngoài ra, thủ kho còn phải ghi số lượng vật tư tồn kho cuối tháng theo từng danh điểm vật tư vào sổ số dư. Sổ số dư được kế toán mở cho từng kho và dùng cho cả năm, trước ngày cuối tháng, kế toán giao cho thủ kho để ghi vào sổ. Ghi xong thủ kho phải gửi về phòng kế toán để kiểm tra và tính thành tiền.

Tại phòng kế toán, định kỳ, nhân viên kế toán phải xuống kho để hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép thẻ kho của thủ kho và thu nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ, kế toán kiểm tra và tính giá theo từng chứng từ (giá hạch toán), tổng cộng số tiền và ghi vào cột số tiền trên phiếu giao nhận chứng từ. Đồng thời ghi số tiền vừa tính được của từng nhóm vật tư (nhập riêng, xuất riêng) và bảng lũy kế nhập, xuất, tồn kho vật tư. Bảng này được mở cho từng kho, mỗi kho một tờ, được ghi trên cơ sở các phiếu giao nhận chứng từ nhập, xuất vật tư.

Tiếp đó, cộng số tiền nhập, xuất trong tháng và dựa vào số dư đầu tháng để tính ra số dư cuối tháng của từng nhóm vật tư. Số dư này được dùng để đối chiếu với cột “số tiền” trên sổ số dư (số liệu trên sổ số dư do kế toán vật tư tính bằng cách lấy số lượng tồn kho x giá hạch toán).

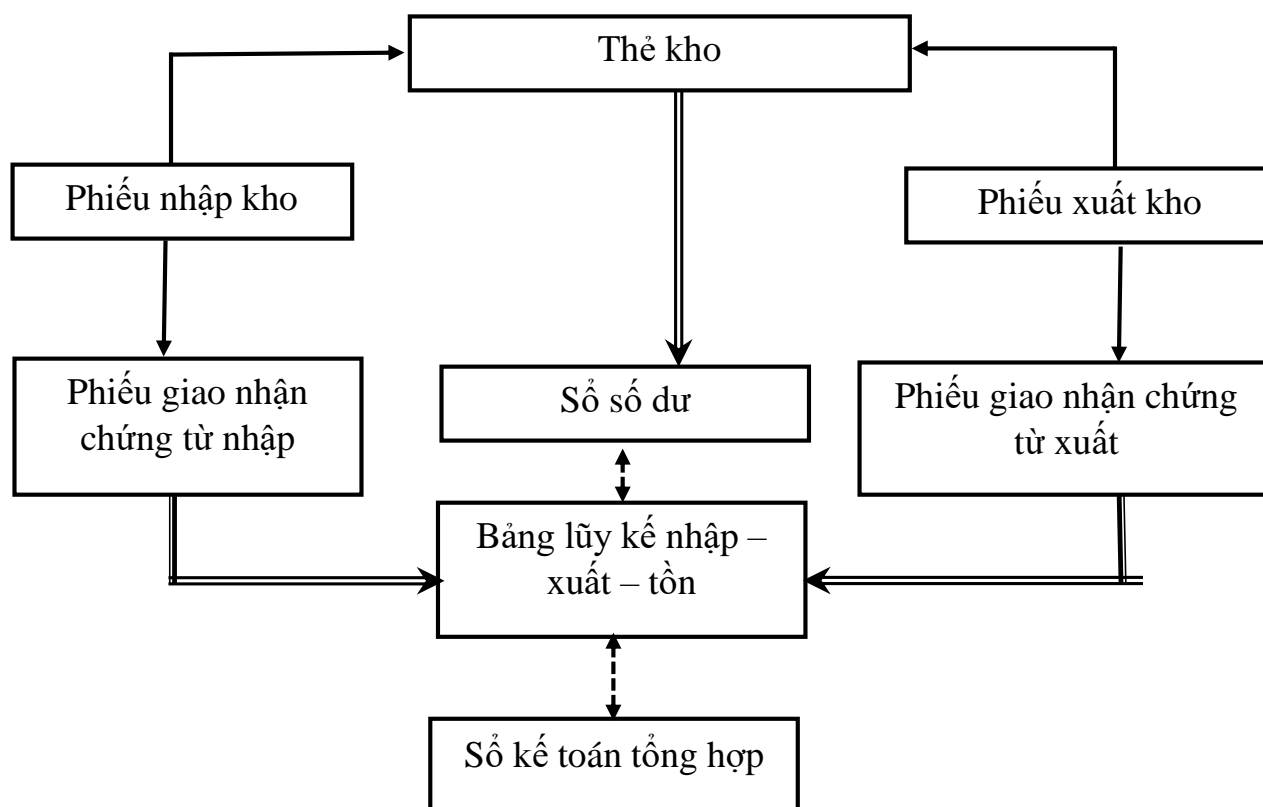
#### - Ưu điểm:

+Tránh được sự ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, giảm bớt khối lượng ghi chép kế toán, công việc được tiến hành đều trong tháng.

+ Kế toán thực hiện kiểm tra thường xuyên đối với việc ghi chép của thủ kho trên thẻ kho cũng như bảo quản hàng trong kho của thủ kho.

- **Nhược điểm:** Khó kiểm tra sai sót vì phòng kế toán chỉ theo dõi về mặt giá trị của từng nhóm vật liệu.

**Điều kiện áp dụng:** Phù hợp với các doanh nghiệp có nhiều danh điểm vật liệu, nghiệp vụ nhập, xuất vật liệu nhiều, dùng giá hạch toán để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn vật liệu và yêu cầu trình độ kế toán cao.



*Sơ đồ 1.3 : Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư*

**Ghi Chú :**

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- > Đối chiếu cuối tháng

**1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

**1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên**

**❖ Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên**

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa

- Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản khác kế toán được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá trị hàng hóa :

$$\begin{array}{ccccccc} \textit{Trị giá hàng} & & \textit{Trị giá hàng} & & \textit{Trị giá hàng} & & \textit{Trị giá hàng} \\ \textit{hóa tồn kho} & = & \textit{hóa tồn kho} & + & \textit{hóa nhập} & - & \textit{hóa xuất bán} \\ \textit{cuối kỳ} & & \textit{đầu kỳ} & & \textit{trong kỳ} & & \textit{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

❖ **Chứng từ sử dụng :**

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Bảng kiểm kê hàng hóa, vật tư
- .....

❖ **Tài khoản sử dụng**

• **TK 156- Hàng hóa:**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tính biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

- **Bên Nợ :**

- + Trị giá mua của hàng hóa theo đơn mua hàng ( Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại );
- + Chi phí thu mua hàng hóa
- + Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại ;
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- + Trị giá hàng hóa bất động sản mau vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

- **Bên Có :**

- + Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc, thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- + Chi phí thu mua bộ phận bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;

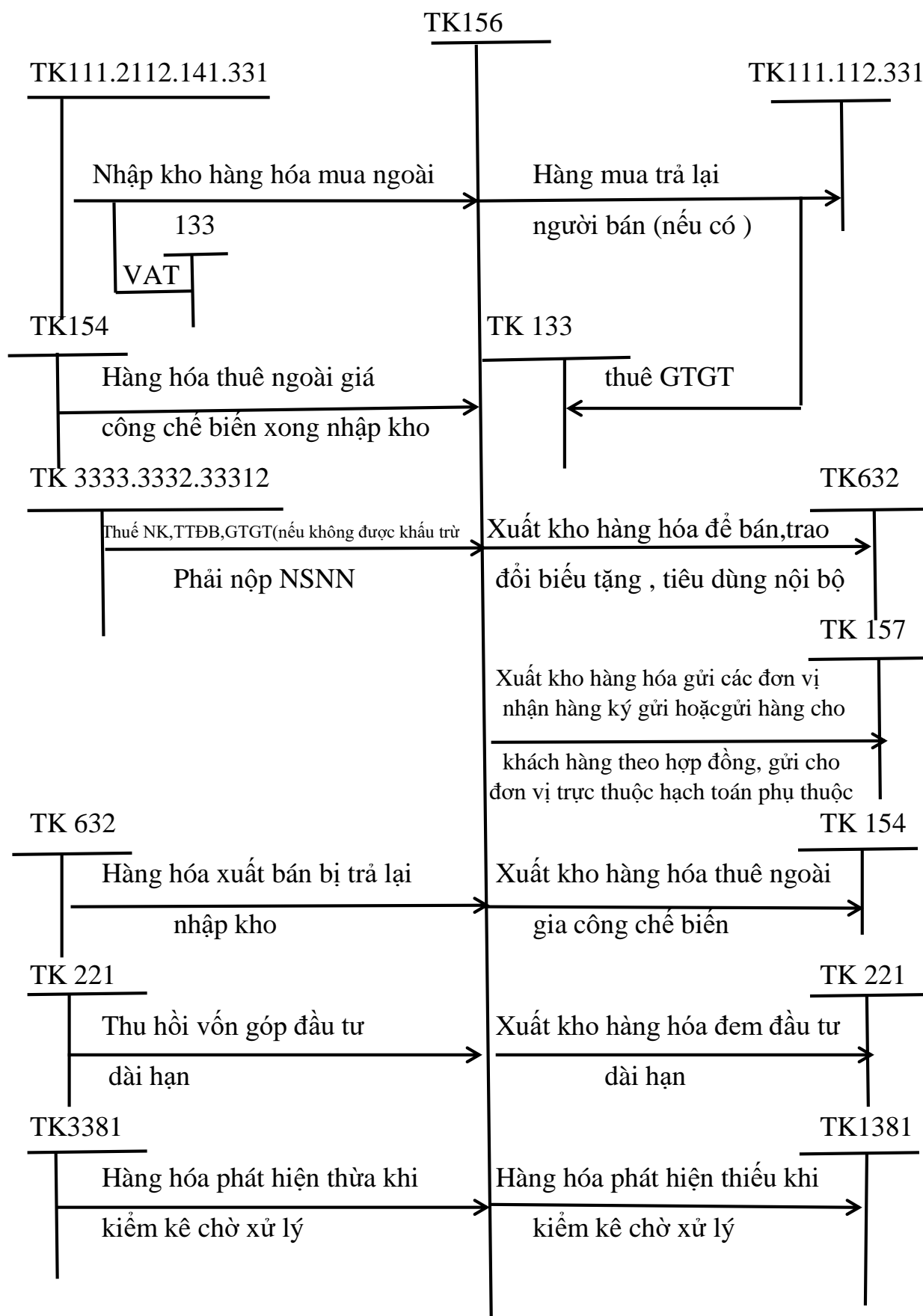
- + Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- + Các khoản giảm giá hàng mua khi được hưởng;
- + Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- + Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tái sử dụng cố định.
- **Số dư bên Nợ:**
- + Trị giá hàng hóa tồn kho;
- + Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho;

• **Tài khoản 156- Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2 :**

- *Tài khoản 1561-* Giá trị hàng hóa: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho.
- *Tài khoản 1562-* Chi phí thu mua hàng hóa : Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ ( kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được ). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như : Chi phí bảo hiểm hàng hóa , tiền thuê kho, thuê bến bãi... chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ mọi nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức pháp sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.
- *Tài khoản 1567-* Hàng hóa bất động sản: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.

Phương pháp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện ( Sơ đồ 1.4)





Sơ đồ 1.4 : Sơ đồ hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{ccccccc} \textit{Trị giá của} & & \textit{Trị giá của} & & \textit{Trị giá của} & & \textit{Trị giá hàng} \\ \textit{hàng hóa xuất} & = & \textit{hàng hóa} & + & \textit{hàng hóa} & + & \textit{hóa tồn kho} \\ \textit{bán trong kỳ} & & \textit{tồn đầu kỳ} & & \textit{nhập trong kỳ} & & \textit{cuối kỳ} \end{array}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư, hàng hóa và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng ( Tài khoản 611 “ Mua hàng “)

❖ **Tài khoản sử dụng:**

- **TK611 – Mua hàng**
- Tài khoản 611: Không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành hai cấp là :
  - Tài khoản 6111 – Mua nguyên liệu, vật liệu
  - Tài khoản 6112 – Mua hàng hóa

Tài khoản 6112 – Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

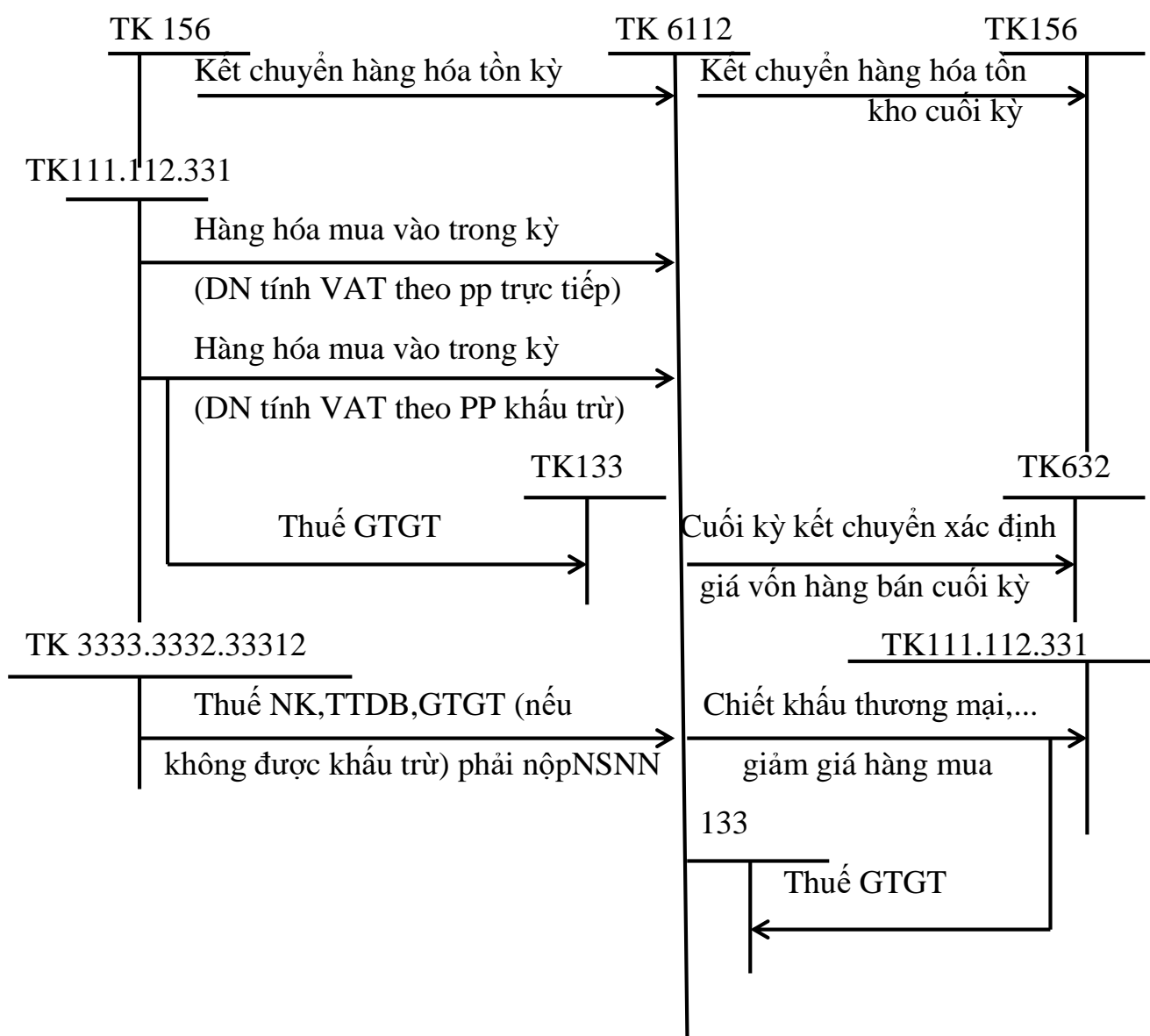
- Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 6112 – Mua hàng hóa được quy định :
- + Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều đặn căn cứ vào chứng từ đề nghị cập nhật vào TK 611.
- + Hàng hóa xuất cho các mục đích được mua một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán,...)

Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611- **Mua hàng**.

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK – **Mua hàng**.

- **Bên Nợ:**
  - + Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ.
  - + Trị giá vốn hàng hóa đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi ...)
- **Bên Có :**
  - + Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.
  - + Giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng.

- + Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. ( Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê ).



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

### 1.3 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra

trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

- *Phương pháp xác định mức dự phòng*
  - Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\begin{array}{l}
 \text{Mức dự} \\
 \text{phòng giảm} \\
 \text{giá hàng hóa} \\
 \text{tồn kho}
 \end{array}
 =
 \begin{array}{l}
 \text{Lượng hàng} \\
 \text{hóa thực tế tồn} \\
 \text{kho tại thời} \\
 \text{điểm lập báo} \\
 \text{cáo tài chính}
 \end{array}
 \times
 \left[ \begin{array}{l}
 \text{Giá gốc hàng} \\
 \text{hóa tồn kho} \\
 \text{theo sổ kế toán}
 \end{array}
 -
 \begin{array}{l}
 \text{Giá trị thuần} \\
 \text{có thể thực} \\
 \text{hiện được của} \\
 \text{hàng hóa tồn} \\
 \text{kho}
 \end{array}
 \right]$$

❖ *Tài khoản sử dụng : TK 159 - các khoản dự phòng dùng để phản ánh số hiện tại và có tính biến động tăng giảm các khoản dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Các khoản dự phòng này được để ghi nhận các khoản tổn thất có thể phát sinh do sự giảm giá của chứng khoán ngắn hạn doanh nghiệp đang nắm giữ, sự giảm giá của các loại hàng tồn kho và do phát sinh các khoản thu khó đòi.*

- **Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 159 - Các khoản dự phòng:**

**Bên Nợ :**

- Giá trị dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập trong trường hợp số phải lập năm nay lớn hơn số năm trước
- Giá trị các khoản phải thu không thể đòi được, được bù đắp bằng số dự phòng đã trích lập.
- Giá trị dự phòng các khoản phải thu khó đòi được hoàn nhập trong trường hợp số phải lập năm nay lớn hơn số còn lại của năm trước.

**Bên Có:**

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn, dòng phải thu khó đòidã lập trong kỳ.

**Số dư bên Có :** Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

Tài khoản 159 - Có khoản dự phòng,có 3 tài khoản cấp 2

Tài khoản 1591 - Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn

Tài khoản 1592 - Dự phòng phải thu khó đòi

Tài khoản 1593 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn

Có TK 159 (3) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau :

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 159 (3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

NợTK 159 (3):Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

CóTK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

#### **1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

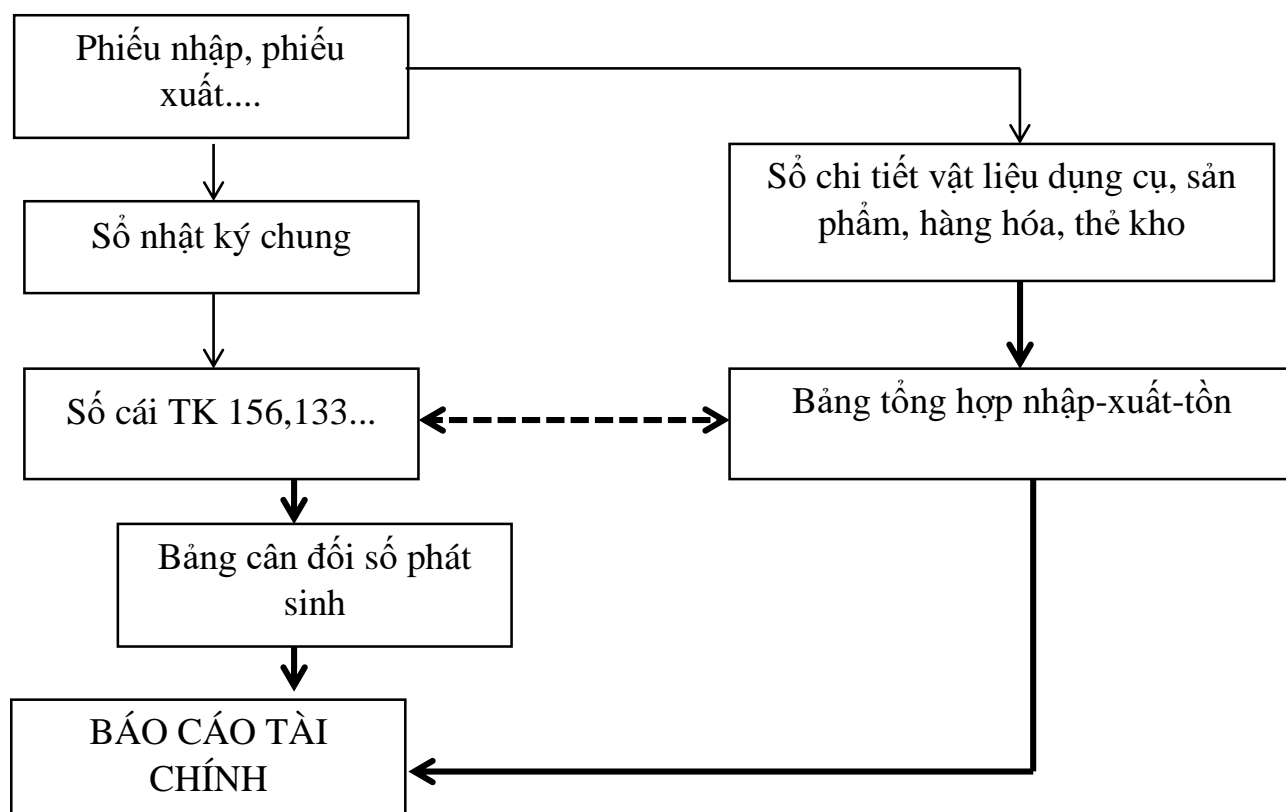
##### **1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế , tài chính phát sinh đều phải được ghi vào nhật ký chung, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình độ thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế ( định khoản kế toán ) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung (sơ đồ 1.6)



**Sơ đồ 1.6 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa**

**Ghi chú :**

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối tháng, định kỳ
- ←-----> Quan hệ đôi chiều, kiểm tra

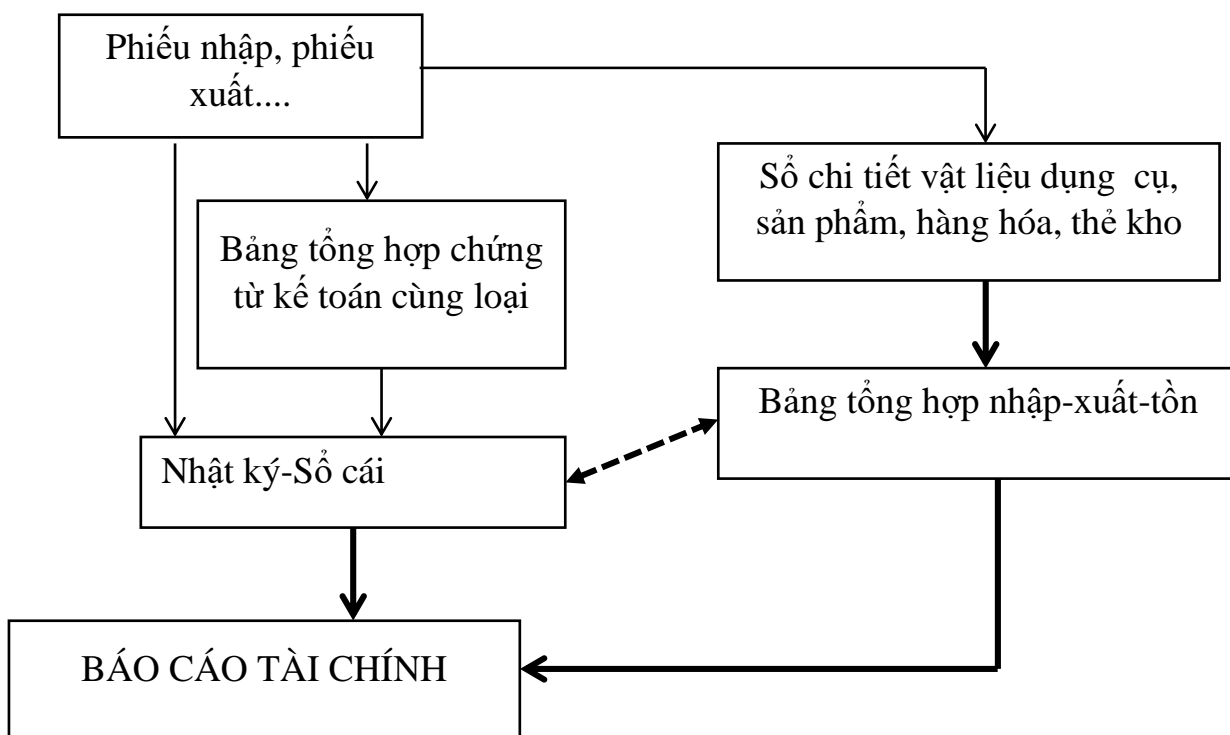
**1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái: Các nghiệp kinh tế , tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế ( theo tài khoản kế toán ) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký- Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký-Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại

Hình thức kế toán Nhật ký -Sổ Cái gồm các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký sổ cái ( Sơ đồ 1.7)



**Sở đồ 1.7 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký- Sổ Cái**

**Ghi chú:**

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối kỳ
- ←-----> Đối chiếu, Kiểm tra

**1.4.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ “. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

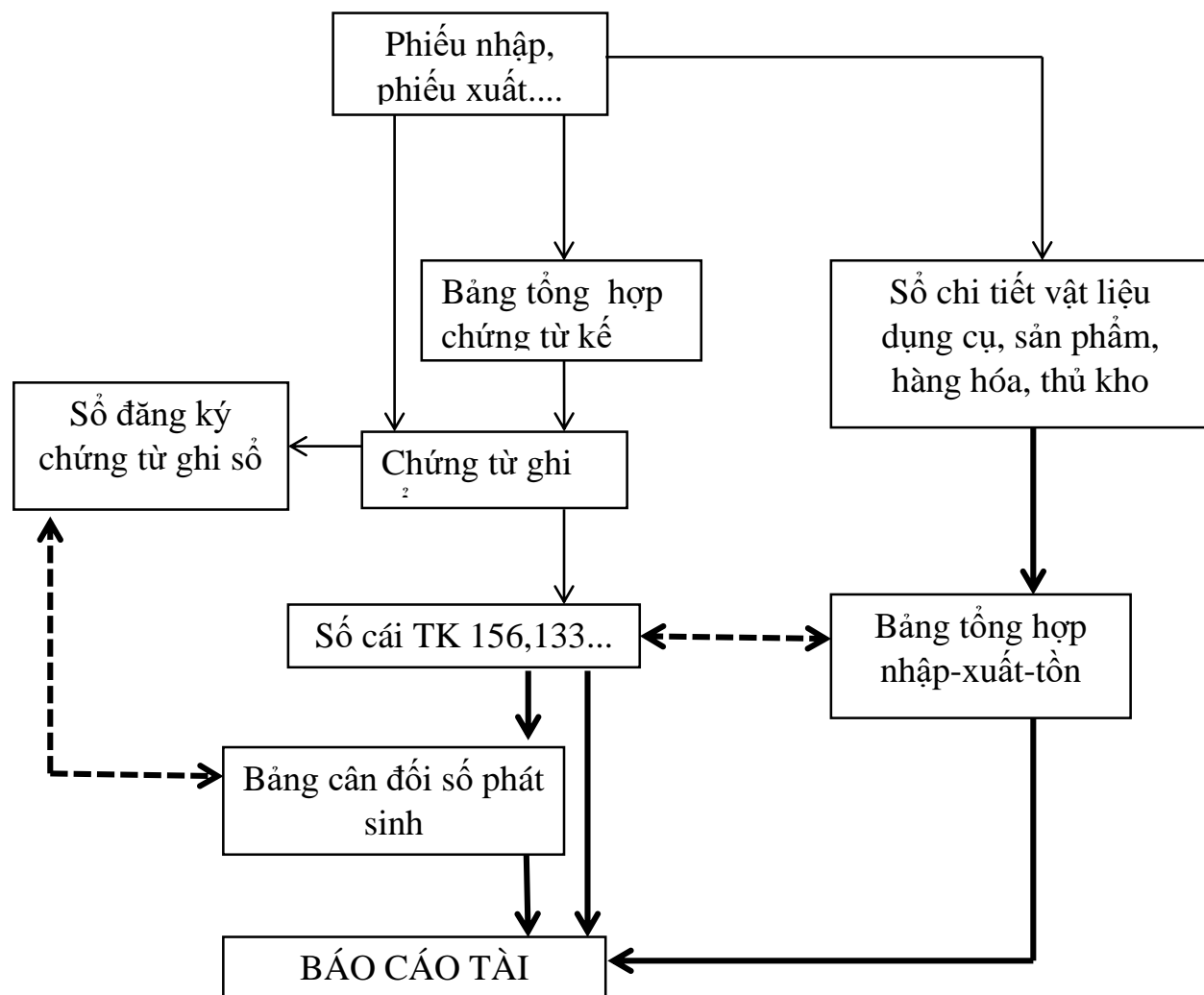
- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng

từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán hình thức kế toán. Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa được hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.8 )



**Sơ đồ 1.8 Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa được hàng hóa theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

**Ghi chú :**

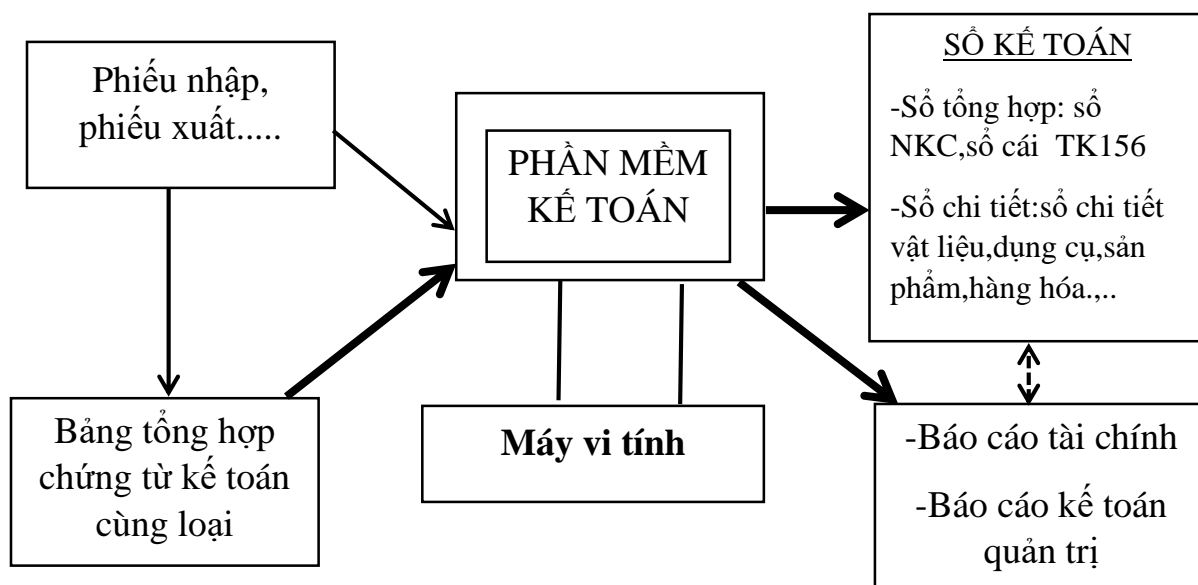
- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối kỳ
- ←-----> Đối chiếu , kiểm tra



**1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy : Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán báo cáo tài chính theo quy định

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính : Phần mềm kế toán được theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



**Sơ đồ 1.9 : Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

**Ghi chú :**

- > Nhập số liệu hàng ngày
- > In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ←-----> Đôi chiếu, kiểm tra

**CHƯƠNG 2 :****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY  
CỔ PHẦN DTC VIỆT NAM*****2.1 Khái quát chung về Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam******2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển***

Công ty cổ phần DTC Việt Nam được thành lập từ thành lập từ tháng 6 năm 2010, với giấy phép kinh doanh số 0201082210. Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam chính thức thành lập theo quyết định số 427/QP ngày 19/03/1985 của Sở KH & ĐT Thành Phố Hải Phòng.

- ✓ Tên công ty : Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam.
- ✓ Tên giao dịch : DTC VIET NAM.,JSC.
- ✓ Địa chỉ : Số 3 phố Mới, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng .
- ✓ Giấy phép kinh doanh : 0201082210 - ngày cấp : 01/06/2010
- ✓ Ngày hoạt động : 01/06/2010
- ✓ Website : <http://dctvietnamco@gmail.com>
- ✓ Email : [dctvietnamco@gmail.com](mailto:dctvietnamco@gmail.com)
- ✓ Điện thoại : **0313973669**
- ✓ Fax : **0138840589**
- ✓ Người đại diện theo pháp luật của công ty :**Giám Đốc : PHẠM ĐÌNH ĐÔNG**

Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam là một công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực buôn bán vật liệu, kim loại, thiết bị khác trong xây dựng. Trải qua 6 năm hoạt động, bất chấp mọi khó khăn của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng như sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành giao thông vận tải, Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam đang ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững. Có được sự phát triển đó là nhờ vào sự đồng lòng nhất trí cao giữa ban lãnh đạo công ty với đội ngũ nhân viên có trình độ, năng động, nhiệt huyết, quyết tâm đưa công ty vượt qua được mọi khó khăn. Quá trình xây dựng và phát triển của công ty đã đạt được kết quả nhất định và góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của toàn huyện và thành phố.

***2.1.2.Đặc điểm sản xuất kinh doanh***

Buôn bán vật liệu, thiết bị khác trong xây dựng. Chi tiết : Bán buôn đồ ngũ kim, hàng kim khí, tôn mạ màu.

- Xi măng
- Buôn bán kim loại và quặng kim loại.
- Buôn bán sắt thép
- Khai thác đá, cát sỏi
- Xây dựng Công trình đường sắt và đường bộ
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành ( trừ bằng xe buýt )
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Buôn bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại
- Chuẩn bị mặt bằng
- Xử lý tiêu hủy chất thải nguy hại và không nguy hại.

### **2.1.3 Chức năng, nhiệm vụ của công ty :**

Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam là một tế bào trong nền kinh tế tri thức, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và được pháp luật bảo vệ.

Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng. Tổ chức, sắp xếp, điều hành, quản lý mọi hoạt động của công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

Tổ chức, điều hành, thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo ngành nghề ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty.

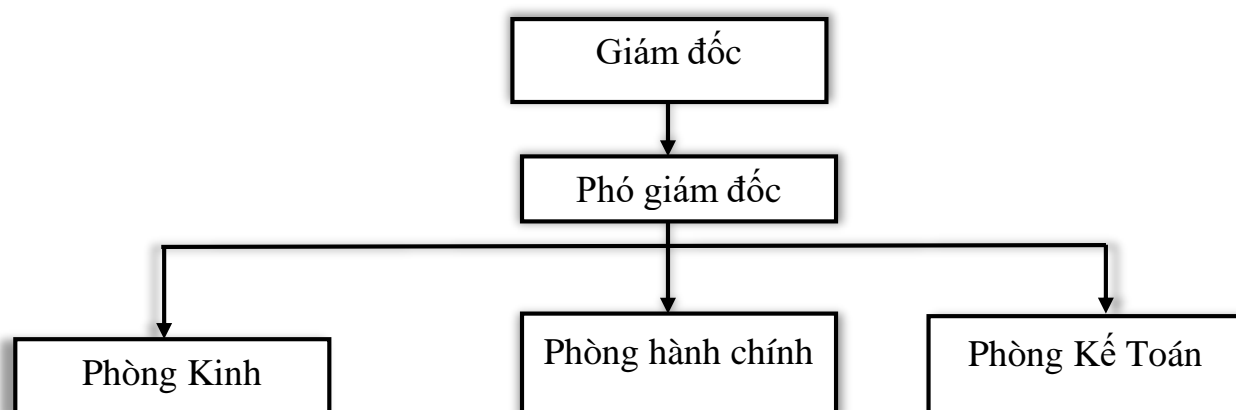
Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật trong khi hoạt động.

Xây dựng kế hoạch, công việc cụ thể theo thời gian về mọi hoạt động của công ty.

Tổ chức công tác kế hoạch kế toán theo đúng luật kế toán, chuẩn mực kế toán

### **2.1.4 Cơ cấu tổ chức**

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam theo mô hình trực tuyến chức năng và được thực hiện ( Sơ đồ 2.1 )

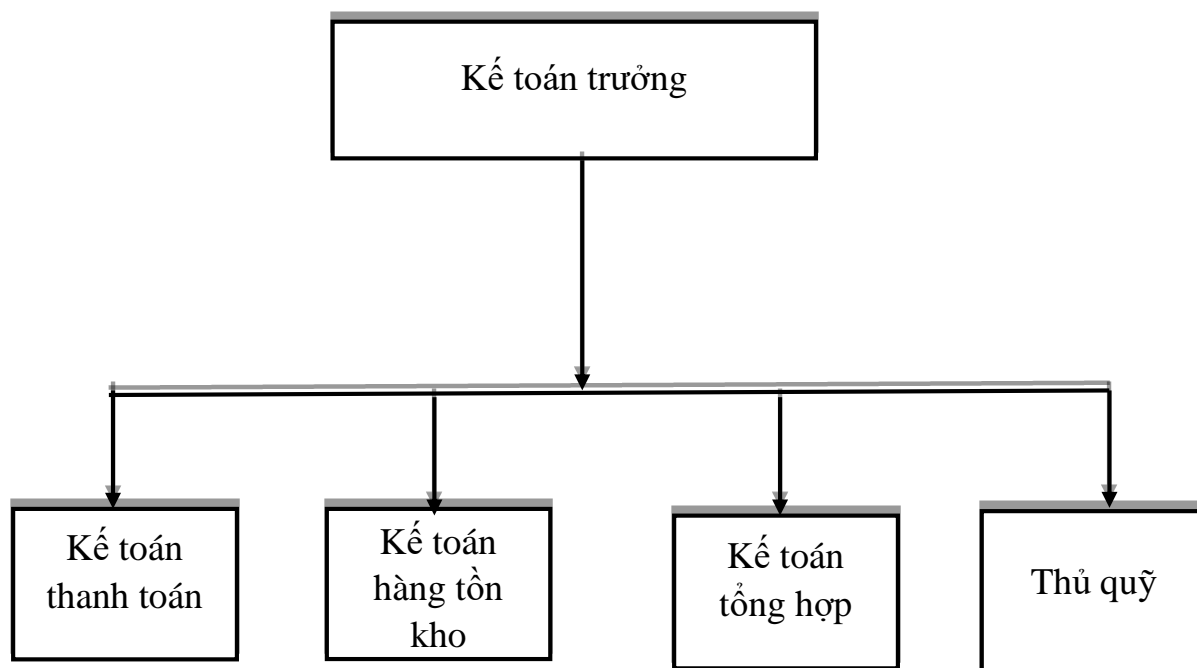


**Sơ đồ 2.1 : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam**

- **Giám đốc** :Chịu trách nhiệm chung và chỉ đạo các hoạt động kinh doanh ,theo dõi cá thành viên thông qua phó giám đốc, và các phòng ban liên quan của công ty .
- **Phó giám đốc** : Là người trực tiếp quản lý các phòng ban. Phó giám đốc có thể thay thế để ký cá hợp đồng kinh tế với đối tác và mọi quyết định khác mà giám đốc uỷ quyền khi đi vắng.
- **Phòng kinh doanh** : Giúp giám đốc hoạch định chiến lược kinh doanh của công ty chịu trách nhiệm nắm chắc toàn bộ nội dung hợp đồng kinh tế và kế hoạch cung ứng vật tư, giải quyết thay trực tiếp nhân viên dưới khi vắng mặt.
- **Phòng kế toán** : Tài chính doanh nghiệp là một hệ thống các mối quan hệ trong quá trình phân phối các nguồn tài chính của doanh nghiệp, tài chính trong bất cứ cơ quan. Tổ chức hay công ty doanh nghiệp nào cũng phải có những nguồn tài chính cần thiết để phục vụ cho mọi hoạt động của mình. Là nơi lưu giữ và chi các khoản cần thiết cho công ty
- **Phòng hành chính** :Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty.Kiểm tra , đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty. Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của giám đốc công ty

**2.1.5 Tổ chức công tác kế toán****2.1.5.1 Tổ chức bộ máy kế toán**

Công tác kế toán trong công ty được tổ chức theo mô hình tập trung. Doanh nghiệp áp dụng hình thức này là vì : doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây. Phòng này ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, đánh giá tài chính giúp cho Giám đốc chỉ đạo có hiệu quả. Đồng thời gửi báo cáo lên Giám đốc doanh nghiệp. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty như sau :



**Sơ đồ 2.2 : Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam**

➤ **Kế toán trưởng**

là người phụ trách công tác kế toán cho công ty, tham mưu cho giám đốc đề xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Bên cạnh đó kế toán trưởng phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về số liệu kế toán của công ty.

➤ **Kế toán thanh toán.**

Trực tiếp thực hiện nghiệp vụ thanh toán tiền mặt, qua ngân hàng cho nhà cung cấp như: đối chiếu công nợ, nhận hoá đơn, xem xét phiếu đề nghị thanh toán, lập phiếu chi...Lập kế hoạch thanh toán với nhà cung cấp hàng tháng, tuần.Thực hiện các nghiệp vụ chi nội bộ như lương, thanh toán mua hàng ngoài...Thực hiện các nghiệp vụ thu tiền: thu hồi công nợ,

thu tiền của thu ngân hàng ngày. Theo dõi công nợ khách hàng, nhân viên và đơn đốc thu hồi nợ. Quản lý các chứng từ liên quan đến thu chi. Theo dõi tiền gửi ngân hàng. Kết hợp với thủ quỹ thực hiện nghiệp vụ thu chi theo quy định.

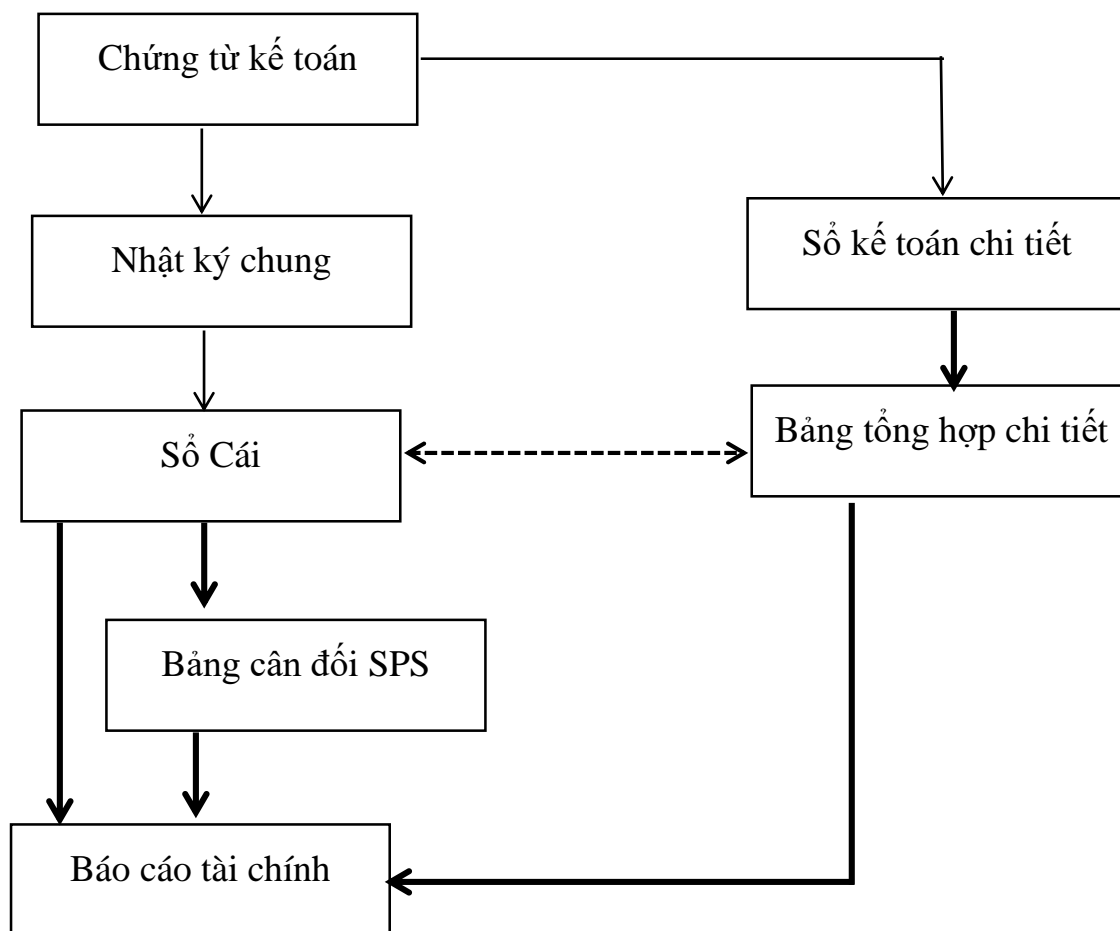
➤ **Kế toán hàng tồn kho**

Kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn, chứng từ trước khi thực hiện Nhập/Xuất kho. Hạch toán nhập xuất kho, vật tư, đảm bảo sự chính xác và phù hợp của các khoản mục chi phí. Xác nhận kết quả kiểm, đếm, giao nhận hóa đơn, chứng từ và ghi chép sổ sách theo quy định. Lập báo cáo tồn kho, báo cáo nhập xuất tồn. Kiểm soát nhập xuất tồn kho. Thường xuyên kiểm tra việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, hàng hóa vật tư trong kho được sắp xếp hợp lý chưa, kiểm tra thủ kho có tuân thủ các qui định của công ty. Đối chiếu số liệu nhập xuất của thủ kho và kế toán. Trực tiếp tham gia kiểm kê đếm số lượng hàng nhập xuất kho cùng thủ kho, bên giao, bên nhận. Chịu trách nhiệm biên bản kiểm kê, biên bản đề xuất xử lý nếu có chênh lệch giữa sổ sách và thực tế.

- **Kế toán tổng hợp** : Bao quát tất cả các số liệu về giá thành, tiền mặt, NVL, doanh thu.... để có thể cung cấp các số liệu cho kế toán trưởng chính xác và kịp thời
- **Thủ quỹ** : Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.

### 2.1.5.2 Chế độ áp dụng tại doanh nghiệp

- Niên độ kế toán năm : bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : đồng Việt Nam
- Chế độ kế toán áp dụng : theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính
- Phương pháp kế toán tổng hợp hàng tồn kho : kê khai thường xuyên
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : theo giá trị gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song.
- Hình thức kế toán áp dụng : Nhật ký Chung
- Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam như sau : ( Sơ đồ 2.3 )



*Sơ đồ 2.3 : Trình tự luân chuyển chứng từ*

**Ghi chú :**

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký Chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan, từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

**2.2 Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam****2.2.1 Đặc điểm về hàng hóa của Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam**

Hàng hóa kinh doanh tại công ty là các loại vật liệu xây dựng. Số lượng hàng hóa chính mỗi lần nhập lớn và nhiều chủng loại khác nhau. Các mặt hàng chủ yếu là :

- ❖ Đá xây dựng
- ❖ Cát xây dựng
- ❖ Đá thạch anh
- ❖ Thép cuộn : D6,D8
- ❖ Gạch các loại
- ❖ Sơn tường

**2.2.2 Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam****2.2.2.1 Thủ tục nhập- xuất hàng hóa**

Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT và các chứng từ liên quan, phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên:

Liên 1 : Lưu tại cuống

Liên 2 : Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ

Liên 3 : Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho.

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh của bộ phận kế toán lập biên bản xử lý ( có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau :

$$\begin{array}{rclcl}
 \text{Giá thực} & & \text{Giá mua ghi} & & \text{Chi phí} & & \text{Các khoản giảm} \\
 \text{tế hàng} & & \text{trên hóa} & & \text{thu} & & \text{giá hàng mua,} \\
 \text{hóa nhập} & = & \text{đơn của} & + & \text{mua} & - & \text{chiết khấu} \\
 \text{kho} & & \text{người bán} & & \text{thực tế} & & \text{thương mại}
 \end{array}$$

Trong đó :



Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa VAT

Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm : Vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,....

Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.

Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm trừ khi mua hàng phát sinh khi đã phát hành hóa đơn.

Xuất hàng hóa

Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

Khách hàng đến mua hàng hóa, phòng kinh doanh nhận đơn hàng cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuốn

Liên 2 : Phòng kế toán dùng ghi sổ

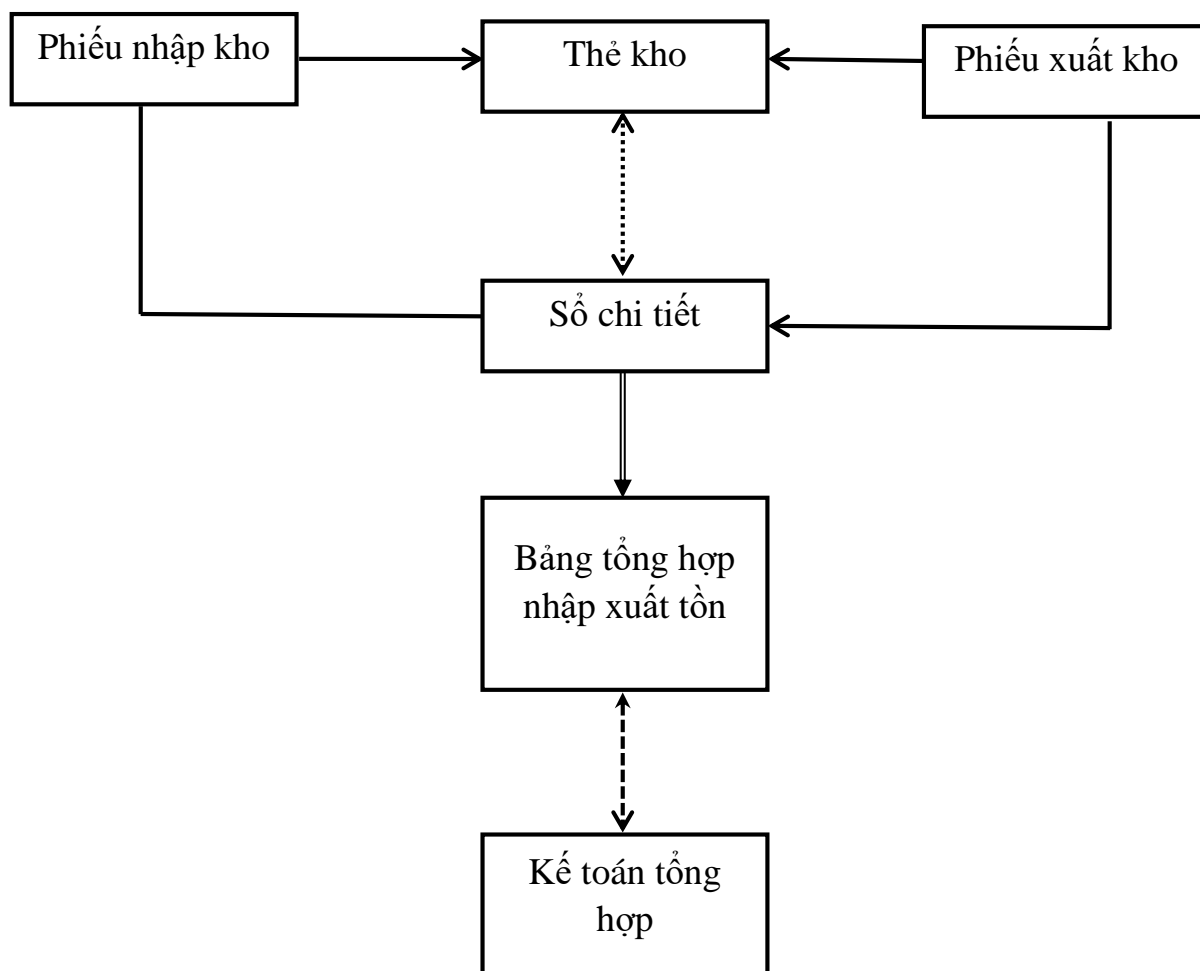
Liên 3 : Thủ kho giữ để ghi thẻ kho

Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT ( Giám đốc ký duyệt ) và biên bản giao nhận hàng hóa.

Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng chứng từ gồm : Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua. ( Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển ).

**2.2.2.2 Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam**

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam đó là hình thức kế toán “thẻ song song”.



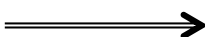
**Sơ đồ 2.4 Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam**

Ghi chú :

Ghi hàng ngày :



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ :



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra :



Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận : kế toán và kho.

Tại kho : thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời làm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập – xuất – tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập , xuất kho thủ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

Tại phòng kế toán : Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thu kho nộp, kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hàng ngày sau khi ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

**Ví dụ 1** : Ngày 05/12/2016, Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam mua 2000m<sup>3</sup> Cát xây tô của Công Ty TNHH Vật Liệu XD Đức Thịnh Theo HĐ GTGT số 0003518 với giá mua chưa thuế GTGT 10% là 280.000.000 đồng , đơn giá nhập kho là 140.000/m<sup>3</sup>. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ , kế toán lập Phiếu nhập kho số PN 00132 Công ty đã chưa thanh toán tiền hàng.

Kế toán định khoản :

Nợ TK 156: 280.000.000

Nợ TK 133: 28.000.000

Có TK 331 : 308.000.000

Từ HĐ GTGT 3518 phiếu nhập kho số PN 00132 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Cát xây tô ( biểu 2.9 ), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa ( biểu 2.11)

Cuối kỳ lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Ví dụ 2** : Ngày 08/12/2016, Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam xuất bán 1500m<sup>3</sup> Cát xây tô cho Công Ty TNHH Công Trình Xây Dựng Vĩnh Long với giá trị xuất kho là 208.200.000 đồng, chưa thanh toán

Cách xác định đơn giá xuất Cát xây tô như sau :

- Trị giá Cát xây tô tồn đầu tháng 12 là 414.000.000 đồng
- Trong đó, số lượng hàng tồn là 3000m<sup>3</sup> , Đơn giá hàng tồn là 138.000đ/m<sup>3</sup>
- Ngày 05/12/2016 Công ty mua cát xây tô nhập kho khối lượng là 2000m<sup>3</sup> , đơn giá nhập kho 140.000/m<sup>3</sup>, tổng giá trị 280.000.000 đồng.
  - Ngày 08/12/2016, Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam xuất bán 1500m<sup>3</sup> Cát xây tô cho Công Ty TNHH Công Trình Xây Dựng Vĩnh Long
- Vậy đơn giá Cát xây tô xuất kho ngày 08/12/2016 được tính như sau :

$$\text{Đơn giá xuất Cát xây tô} = \frac{3000 \times 138.000 + 2000 \times 140.000}{3000 + 2000} = 138.800$$

Trị giá xuất kho ngày 08/12 = 138.800/m<sup>3</sup> x 1500 m<sup>3</sup>

= 208.200.000 đồng

Từ phiếu xuất kho số PX 00231 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Cát xây tô ( biểu số 2.9 ), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa ( biểu số 2.11 )

Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Ví dụ 3 :** Ngày 09/12/2016 Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam mua 4000m<sup>3</sup> Đá 1x2(đen) của Công Ty TNHH Vật liệu xây dựng Đức Thịnh. Theo HĐ GTGT số 003522 với giá trị chưa thuế GTGT 10% 1.120.000.000 đồng đơn giá mua là 280.000/m<sup>3</sup>. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ, kế toán lập Phiếu nhập kho số PN 00139. Công ty chưa thanh toán tiền hàng

- Kế toán định khoản

Nợ TK 156 : 1.120.000.000

Nợ TK 133 : 112.000.000

Có TK 331 : 1.232.000.000

Từ hóa đơn GTGT 005264 , phiếu xuất kho PX 00239 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Đá 1x2(đen) ( biểu số 2.10 ), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa ( biểu số 2.12 )

Cuối kỳ lập bảng nhập – xuất – tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Ví dụ 4 :** Ngày 12/12/2016 Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam xuất bán 6000m<sup>3</sup>Đá 1x2 (đen) cho Công Ty CP cung ứng vật tư Tiên Thành với giá trị xuất kho 1.663.332.000đồngchưa thanh toán

Cách xác định đơn giá đá 1x2 xuất kho như sau :

- Trị giá Đá 1x2 (đen) tồn đầu tháng 12 là 1.375.000.000đồng . Trong đó , số lượng hàng tồn là 5000m<sup>3</sup>. Đơn giá hàng tồn là 275.000/m<sup>3</sup>
- Ngày 09/12/2016, Công ty nhập kho số lượng 4000m<sup>3</sup> , đơn giá nhập kho là 280.000/m<sup>3</sup>, tổng trị giá hàng nhập kho là 1.120.000.000 đồng.
- Ngày 12/12/2016 Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam xuất bán 6000m<sup>3</sup> Đá 1x2 (đen) cho Công Ty CP cung ứng vật tư Tiên Thành.

Vậy đơn giá Đá 1x2 (đen)xuất kho ngày 12/12/2016 được tính như sau :

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{Đá 1x2 (đen)} \end{array} = \frac{5000 \times 275.000 + 4000 \times 280.000}{5000 + 4000} = 277.222 \text{đ/m}^3$$

Trị giá xuất kho ngày 12/12 = 277.222đ/m<sup>3</sup> x 6000m<sup>3</sup> = 1.663.332.000 đồng

Từ phiếu xuất kho số PX 00239 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Đá 1x2(đen) ( biểu 2.10 ), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa ( biểu 2.12 )

Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập – xuất – tồn với sổ cái TK 156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết .

**Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT**

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

*Liên 2 : Giao cho khách hàng*

Ngày 05 tháng 12 năm 2016

Mẫu số : 01GTKT3/001

Ký hiệu : AA/16P

Số : 0003518

Đơn vị bán hàng : Công Ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Đức Thịnh

Địa chỉ : Xóm 8, xã An Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mã số thuế : 0201039039

Điện thoại : 0904292758

Số tài khoản : 115623142512 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Họ tên người mua hàng : Nguyễn Hùng Cường

Tên đơn vị: Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam

Địa chỉ : Số 03 Phố Mới, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải

Phòng.....

Mã số thuế :

0201082210.....

Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

Số tài khoản: 118002619744 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Cát xây tô	M3	2000	140.000	280.000.000
Cộng tiền hàng					280.000.000
Thuế suất GTGT: 10% tiền thuế GTGT					28.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					308.000.000

Số tiền viết bằng chữ: Ba trăm linh tám triệu đồng chẵn

**Người mua hàng**

**Người bán hàng**

**Thủ trưởng đơn vị**

**Biểu số 2.2 Phiếu nhập kho**

**Đơn vị : Công Ty CP  
DTC Việt Nam  
Đc: Số 03 Phố mới, Thủy  
Sơn, TN-HP**

**PHIẾU NHẬP KHO**  
Ngày 05 tháng 12 năm 2016  
Số : PN00132

**Mẫu số 01- VT**  
(Ban hành theo quyết  
định 48/2006/QĐ-BTC  
Ngày 14/09/2006 của Bộ  
Tài Chính)

Nợ TK 156: 280.000.000  
Có TK 331 : 280.000.000

Họ tên người giao hàng : Nguyễn Trọng Hiếu

Theo HĐGTGT số 0003518 của Công Ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Đức  
Thịnh Nhập kho tại : Kho số 01

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Cát xây tô	M3	2000	2000	140.000	280.000.000
<b>Cộng</b>						280.000.000

Tổng số tiền ( viết bằng chữ ) : Hai trăm tám mươi triệu đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo : 02

Ngày 05 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người giao hàng**  
(ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên)

**Biểu số 2.3 Hóa đơn giá trị gia tăng****HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG***Liên 3 : Nội bộ*

Ngày 08 tháng 12 năm 2016

Mẫu số : 01GTKT3/001

Ký hiệu : AA/16P

Số : 0005538

Đơn vị bán hàng : Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam

Địa chỉ : Số 03 Phố Mới, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng

Mã số thuế : 0201082210

Điện thoại : 0313973669

Số tài khoản : 118002619744 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Họ tên người mua hàng : Nguyễn Trọng Tiến

Tên đơn vị: Công Ty TNHH Công Trình Xây Dựng Vĩnh Long.

Địa chỉ : Nhà số 01, khu ĐT-VP , xã Dương Quan , huyện Thủy Nguyên , TP. Hải Phòng .

Mã số thuế : **0201766651**

Hình thức thanh toán : CK

Số tài khoản: 119005214857 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Cát xây tô	m3	1500	145.000	217.500.000
Cộng tiền hàng					217.500.000
Thuế suất GTGT: 10% tiền thuế GTGT					21.750.000
Tổng cộng tiền thanh toán					239.250.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm ba chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
(Ký, ghi rõ họ tên )		( Ký, ghi rõ họ tên )		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên )	



**Biểu số 2.4 Phiếu xuất kho**

**Đơn vị : Công Ty CP  
DTC Việt Nam  
Đc: Số 03 Phố mới,  
Thủy Sơn, TN-HP**

**PHIẾU XUẤT KHO**  
Ngày 08 tháng 12 năm 2016  
PX00231

**Mẫu số 02- VT**  
(Ban hành theo quyết định  
48/2006/QĐ-BTC Ngày  
14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

Nợ 632 : 208.200.000

Có 156 : 208.200.000

Họ tên người nhận hàng : Nguyễn Thúy Nga

Địa chỉ : Phòng kinh doanh

Lý do xuất kho : Bán hàng cho Công Ty TNHH Công Trình Xây Dựng Vĩnh Long

Xuất kho : kho số 01.....Địa điểm : Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Cát xây tô	M3	1500	1500	138.800	208.200.000
	Cộng					208.200.000

Tổng số tiền ( viết bằng chữ ) : Hai trăm linh tám triệu, hai trăm nghìn đồng

Số chứng từ gốc kèm theo : 02

Ngày 08 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên )

**Người giao hàng**  
(ký, họ tên )

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên )

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên )

**Biểu số 2.5 Hóa đơn giá trị gia tăng****HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG***Liên 2 : Giao cho khách hàng*

Ngày 09 tháng 12 năm 2016

Mẫu số : 01GTKT3/001

Ký hiệu : AA/16P

Số : 0003522

Đơn vị bán hàng : Công Ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Đức Thịnh

Địa chỉ : Xóm 8, xã An Sơn, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng

Mã số thuế : 0201039039.

Điện thoại : 0904292758

Số tài khoản : 115623142512 Tại : Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

Họ tên người mua hàng : Nguyễn Trọng Tiến

Tên đơn vị: Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam

Địa chỉ : Số 03 Phố Mới, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

Mã số thuế : 0201082210

Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

Số tài khoản: 118002619744 Tại : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Đá 1x2(đen)	M3	4000	280.000	1.120.000.000
Cộng tiền hàng					1.120.000.000
Thuế suất GTGT: 10% tiền thuế GTGT					112.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					1.232.000.000

Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn

**Người mua hàng****Người bán hàng****Thủ trưởng đơn vị**

**Biểu số 2.6 Phiếu nhập kho**

**Đơn vị : Công Ty CP  
DTC Việt Nam  
Đc: Số 03 Phố mới, Thủy  
Sơn, TN-HP**

**PHIẾU NHẬP KHO**  
Ngày 09 tháng 12 năm 2016  
Số : PN00139

**Mẫu số 01- VT**  
(Ban hành theo quyết  
định 48/2006/QĐ-BTC  
Ngày 14/09/2006 của Bộ  
Tài Chính)

Nợ TK 156 : 1.120.000.000

Có TK 331 : 1.120.000.000

Họ tên người giao hàng : Tô Quỳnh Thu

Theo HĐGTGT số 0003518 của Công Ty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Đức  
Thịnh Nhập kho tại : Kho số 01

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Đá 1x2(đen)	M3	4000	4000	280.000	1.120.000.000
	Cộng					1.120.000.000

Tổng số tiền ( viết bằng chữ ) : Một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.

Số chứng từ gốc kèm theo : 02

Ngày 09 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên )

**Người giao hàng**  
(ký, họ tên )

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên )

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên )

**Biểu số 2.7 Hóa đơn giá trị gia tăng****HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG***Liên 3 : Nội bộ*

Ngày 12 tháng 12 năm 2016

Mã số :01GTKT3/001

Ký hiệu :AA/16P

Số :0005542

Đơn vị bán hàng : Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam

Địa chỉ : Số 03 Phố Mới, Xã Thủy Sơn, Huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng

Mã số thuế : 0201082210

Điện thoại : 0313973669

Số tài khoản:.118002619744 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

Họ tên người mua hàng : Trịnh Quỳnh Anh

Tên đơn vị: Công Ty CP cung ứng vật tư Tiến Thành

Địa chỉ : Xóm 2 Thụ Khê, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Mã số thuế : 0200545730

Hình thức thanh toán : Chuyển khoản

Số tài khoản : 220052448512 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Đá 1x2(đen)	M3	6000	282.000	1.692.000.000
Cộng tiền hàng					1.692.000.000
Thuế suất GTGT: 10% tiền thuế GTGT					169.200.000
Tổng cộng tiền thanh toán					1.861.200.000
Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ tám trăm sáu mươi một triệu hai trăm nghìn đồng					
<b>Người mua hàng</b>		<b>Người bán hàng</b>		<b>Thủ trưởng đơn vị</b>	
(Ký, ghi rõ họ tên )		( Ký,ghi rõ họ tên )		(Ký, đóng dấu,ghi rõ họ tên )	

**Biểu số 2.8 Phiếu xuất kho**

**Đơn vị : Công Ty CP  
DTC Việt Nam  
Đc: Số 03 Phố mới,  
Thủy Sơn, TN-HP**

**PHIẾU XUẤT KHO**  
Ngày 12 tháng 12 năm 2016  
PX00239

**Mẫu số 02- VT**  
(Ban hành theo quyết định  
48/2006/QĐ-BTC Ngày  
14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

Nợ TK 632 : 1.663.332.000

Có TK 156: 1.663.332.000

Họ tên người nhận hàng : Nguyễn Trọng Đạt

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do xuất kho : Bán hàng cho công ty cung ứng vật tư Tiến Thành

Xuất kho : kho số 01.....Địa điểm : Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Đá 1x2(đen)	M3	6000	6000	277.222	1.663.332.000
	Cộng					1.663.332.000

Tổng số tiền ( viết bằng chữ ) : Một tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng

Số chứng từ gốc kèm theo : 02

Ngày 12 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu**  
(Ký, họ tên)

**Người giao hàng**  
(ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(Ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn  
vị**  
(ký, họ tên)

**Biểu số 2.9 Thẻ Kho**

**Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam**  
**Đc: Số 03 Phố mới, Thủy Sơn, TN-HP**

**Mẫu số : S09-DNN**  
*(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của BTC )*

**THẺ KHO**

**Ngày lập thẻ : 01/12/2016**

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư : Cát xây tô
- Đơn vị tính : m<sup>3</sup>
- Mã số :

STT	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số Lượng			Ký xác nhận của kế toán
		SH	NT			N	X	T	
				<b><u>Tồn đầu tháng 12</u></b>				<b><u>3000</u></b>	
1	5/12	PN00132		Mua nhập kho của Công ty TNHHVLXD Đức Thịnh	5/12	2000		5000	
2	08/12		PX00231	Xuất bán cho Cty TNHH CTXD Vĩnh Long	08/12		1500	3500	
3	20/12		PX00256	Xuất bán cho Cty TNHH TM Song Thìn	20/12		700	2800	
4	26/12		PX00262	Xuất bán cho Cty TNHH Vạn Đức	26/12		2000	800	
	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
				<b><u>Cộng cuối tháng 12</u></b>		<b><u>10.000</u></b>	<b><u>9.530</u></b>	<b><u>3.470</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi số**  
(ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên )

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu )

**Biểu số 2.10: Thẻ Kho**

Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam

Mẫu số : S09-DNN

(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của BTC)**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ : 01/12/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư : Đá 1x2 (đen)
- Đơn vị tính : m<sup>3</sup>
- Mã số :

STT	NTG S	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số Lượng			Ký xác nhận của kế toán
		SH	NT			N	X	T	
				<b><u>Tồn đầu tháng 12</u></b>				<b><u>5000</u></b>	
1	09/12	PN00139		Mua nhập kho của CTTNHH VLXD Đức Thịnh	09/12	4000		9000	
2	12/12		PX00239	Xuất bán cho CTCP cung ứng VT Tiến Thành	12/12		6000	3000	
3	13/12		PX00241	Xuất bán cho Cty TNHHXD TM Thành Ngọc	13/12		1000	2000	
4	15/12	PN00145		Mua nhập kho của CT TNHH TM Song Thìn	15/12	5000		7000	
5	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	...
6				<b><u>Cộng cuối tháng 12</u></b>		<b><u>10.000</u></b>	<b><u>12.000</u></b>	<b><u>3000</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.11 Sổ chi tiết hàng hóa**

Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam  
 Địa Chỉ : Số 03, Phố Mới, Thủy Sơn ,  
 Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số : S07-DNN  
 (Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC  
 ngày 14/09/2006 của BTC )

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Tên hàng hóa : Cát xây tô

Tài khoản : 156

Năm 2016

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐU	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b>Tồn đầu tháng 12</b>		<b>138.000</b>					<b>3000</b>	<b>414.000.000</b>
5/12	PN00132	5/12	Mua nhập kho của Cty TNHH VLXD Đức Thịnh	331	140.000	2000	280.000.000			5000	694.000.000
8/12	PX00231	8/12	Xuất bán cho Cty TNHH CT XD Vĩnh Long	632	138.800			1500	208.200.000	3500	485.800.000
20/12	PX00256	20/12	Xuất bán cho Cty TNHH TM Song Thìn	632	138.800			700	97.160.000	2800	388.640.000
16/12	PX00262	16/12	Xuất bán cho Cty TNHH Vạn Đức	632	138.800			2000	277.600.000	800	11.040.000
.....	.....	.....	.....	.....	.....	...	.....	.....	.....	.....	.....
			Cộng Phát Sinh			10.000	1.420.000.000	9.530	1.391.380.000		
			<b>Tồn cuối kỳ</b>							<b>3.470</b>	<b>442.620.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ  
 (Ký, họ tên )

Kế toán trưởng  
 (Ký, họ tên )

Giám đốc  
 (Ký, họ tên )



**Biểu số 2.12 Sổ chi tiết hàng hóa**

**Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam**  
Địa Chỉ : *Số 03, Phố Mới, Thủy Sơn ,*  
*Thủy Nguyên, Hải Phòng*

**Mẫu số : S07-DNN**  
(Ban hành theo quyết định  
48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006  
của BTC )

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

- Tên hàng hóa :Đá 1x2 (đen )
- Tài khoản : 156
- Năm 2016

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKDU	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b>Tồn đầu tháng 12</b>		<b>275.000</b>					<b>5000</b>	<b>1.375.000.000</b>
9/12	PN00139	9/12	Mua nhập kho của CTTNHH VLXD Đức Thịnh	112	280.000	4000	1.120.000.000			9000	2.495.000.000
12/12	PX00239	12/12	Xuất bán cho CTCP cung ứng VT Tiến Thành	632	277.222			6000	1.663.332.000	3000	861.668.000
13/12	PX00241	13/12	Xuất bán cho Cty TNHHXD TM Thành Ngọc	632	277.222			1000	277.222.000	2000	584.446.000
15/12	PN00145	15/12	Mua nhập kho của CT TNHH TM Song Thìn	112	275.000	5000	1.375.000.000			7000	1.959.446.000
..	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	....	.....
			Cộng Phát Sinh			10.000	2.892.000.000	12.000	3.440.000.000		
			<b>Tồn cuối kỳ</b>		<b>285.000</b>					<b>3000</b>	<b>827.000.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

*Người ghi sổ*  
(Ký, họ tên )

*Kế toán trưởng*  
(Ký, họ tên )

*Giám đốc*  
(Ký, họ tên )

**Biểu số 2.13** *Bảng tổng hợp nhập – xuất – tồn hàng hóa*

**Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam**

Địa Chỉ : Số 03, Phố Mới, xã Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng

**Mẫu số : S08-DNN**

*(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của BTC )*

## BẢNG TỔNG HỢP NHẬP – XUẤT – TỒN HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2016

Stt	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
	.....	.	...	....	...	.....	.....	.....	.....	.....
5	Cát xây tô	m3	3000	414.000.000	10.000	1.420.000.000	9.530	1.391.380.000	3.470	442.620.000
6	Đá 1x2 ( đen )	m3	5000	1.375.000.000	10.000	2.892.000.000	12000	3.440.000.000	3000	827.000.000
7	Cát thạch anh	Bao	852	42.600.000	6000	318.000.000	5000	275.000.000	1852	85.600.000
	....	....	...	.....	.....	.....	....	.....	.....	.....
	<b>Cộng</b>			<b>2.450.587.000</b>		<b>9.125.258.786</b>		<b>10.526.678.456</b>		<b>1.049.167.330</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**  
(Ký, họ tên )

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
(Ký, họ tên )

**2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam**

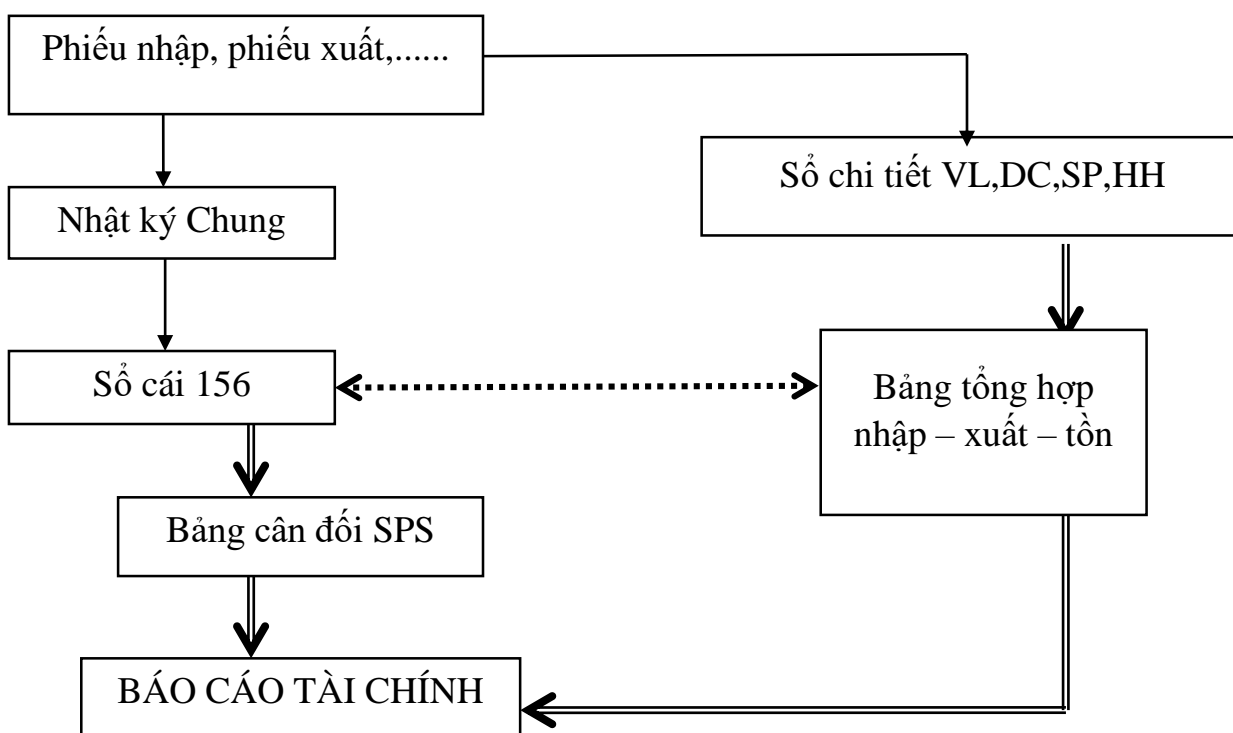
**2.2.3.1 Chứng từ sử dụng**

- ✓ Hợp đồng mua hàng
- ✓ Phiếu nhập kho ( mẫu 01- VT)
- ✓ Phiếu xuất kho ( mẫu 02 – VT )
- ✓ Thẻ kho ( mẫu số S009 – DNN )
- ✓ Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng ....
- ✓ Và các chứng từ liên quan

**2.2.3.2 Tài khoản sử dụng**

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản :

- TK 156 : Hàng hóa và mở các tài khoản cấp 2 :
- TK 156 : Giá mua hàng hóa
- Các tài khoản khác có liên quan:
- + TK 111 : Tiền mặt
- + TK 112 : Tiền gửi ngân hàng
- + TK 331 : Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
- + TK 632 : Giá vốn hàng bán



**Sơ đồ 2.5 : Trình tự hạch toán tổng hợp hàng hóa tại công ty**

**Ghi Chú :**

- Ghi hàng ngày :
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật Ký Chung. Từ số liệu trên Nhật Ký Chung kế toán ghi sổ cái TK 156,133,331,...

Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hóa. Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

❖ Minh họa phần ghi sổ tổng hợp của các VD trước:

**Ví dụ 1 :** Ngày 05/12/2016, Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam mua 2000m<sup>3</sup> Cát xây tô của Công Ty TNHH Vật Liệu XD Đức Thịnh Theo HĐ GTGT số 0003518 với giá mua chưa thuế GTGT 10% là 280.000.000 đồng, đơn giá nhập kho là 140.000/m<sup>3</sup>. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ, kế toán lập Phiếu nhập kho số PN 00132 Công ty đã chưa toán tiền hàng.

Kế toán định khoản :

Nợ TK 156: 280.000.000

Nợ TK 133: 28.000.000

Có TK 331 : 308.000.000

**Ví dụ 2 :** Ngày 08/12/2016, Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam xuất bán 1500m<sup>3</sup> Cát xây tô cho Công Ty TNHH Công Trình Xây Dựng Vĩnh Long với giá trị xuất kho là 208.200.000 đồng, chưa thanh toán

a) Nợ TK 632 : 208.200.000

Có TK 156 : 208.200.000

b) Nợ TK 131 : 239.250.000

Có TK 511 : 217.500.000

Có TK 3331 : 21.750.000

**Ví dụ 3 :** Ngày 09/12/2016 Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam mua 4000m<sup>3</sup> Đá 1x2(đen) của Công Ty TNHH Vật liệu xây dựng Đức Thịnh. Theo HĐ GTGT số 003522 với giá trị chưa thuế GTGT 10% 1.120.000.000 đồng đơn giá mua là 280.000/m<sup>3</sup>. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ, kế toán lập Phiếu nhập kho số PN 00139. Công ty chưa thanh toán tiền hàng

- Kế toán định khoản

Nợ TK 156 : 1.120.000.000

Nợ TK 133 : 112.000.000

Có TK 331 : 1.232.000.000

**Ví dụ 4 :** Ngày 12/12/2016 Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam xuất bán 6000m<sup>3</sup> Đá 1x2 (đen) cho Công Ty CP cung ứng vật tư Tiên Thành với giá trị xuất kho 1.663.332.000 đồng chưa thanh toán

a ) Nợ TK 632 : 1.663.332.000

Có TK 156 : 1.663.332.000

b ) Nợ TK 131 : 1.861.200.000

Có TK 511 : 1.692.000.000

CóTK 3331 : 169.200.000

**Biểu 2.14 Trích sổ nhật ký chung**

**Đơn vị :** Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam

**Địa chỉ :** Số 03 Phố Mới, Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng

**Mẫu số :** S03a- DNN

( Ban hành theo QĐ số – 48/2006/QĐ – BTC Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC )

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TMĐ U	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....	....	...	.....	....	.....	.....
5/12	PN00132 HĐ 0003518	5/12	Mua Cát xây tô của Công Ty TNHH Vật Liệu XD Đức Thịnh	156 133 331	280.000.000 28.000.000	308.000.000
			.....			
8/12	PX00231	8/12	Xuất bán Cát xây tô cho Công Ty TNHH Công Trình Xây Dựng Vĩnh Long	632 156	208.200.000	208.200.000
8/12	HĐ 0005538	8/12	Xuất bán Cát xây tô cho Công Ty TNHH Công Trình Xây Dựng Vĩnh Long	131 511 3331	239.250.000	217.500.000 21.750.000
			.....			
9/12	PC00210 HĐ 000412	9/12	Mua văn phòng phẩm	642 133 111	1.391.500	1.265.000 126.500
..	...	...	.....	.....	.....	.....
9/12	PN00139 HĐ GTGT 003522	9/12	Mua Đá 1x2(đen) của Công Ty TNHH Vật liệu xây dựng Đức Thịnh.	156 133 331	1.120.000.000 112.000.000	1.232.000.000
			.....			

12/12	PX00239		Xuất bán Đá 1x2 (đen) cho Công Ty CP cung ứng vật tư Tiến Thành	632 156	1.663.332.000	1.663.332.000
	HĐ 0005542		Xuất bán Đá 1x2 (đen) cho Công Ty CP cung ứng vật tư Tiến Thành	131 511 3331	1.861.200.000	1.692.000.000 169.200.000
...	...	...	.....	.....		.....
17/12	GBN1712 HĐ 0000278	17/12	Mua điều hòa	211 133 112	120.000.000 12.000.000	132.000.000
....	...	.....	.....	..... .	.....	.....
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b>104.346.125.450</b>	<b>104.346.125.450</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập biểu**  
(ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên )

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu )

**Biểu 2.15 Sổ cái**

Đơn vị : Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam

Địa chỉ : Số 03 Phố Mới, Thủy Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Mẫu số : S03b- DNN

( Ban hành theo QĐ số – 48/2006/QĐ – BTC  
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC )

**SỔ CÁI**

Năm 2016

Tài khoản : 156 – Hàng Hóa

Đơn vị tính : đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>2.450.587.000</b>	
			.....			
5/12	PN00132	5/12	Mua Cát xây tô của Công Ty TNHH Vật Liệu XD Đức Thịnh	331	280.000.000	
			.....			
8/12	PX00231	8/12	xuất bán Cát xây tô cho Công Ty TNHH Công Trình Xây Dựng Vĩnh Long	632		208.200.000
		..	.....	.....	.....	.....
8/12	PN00135	8/12	Mua Cát thạch anh của Công Ty CP TMXD Haicom	331	130.600.000	
		.....	.....	.....		
9/12	PN00139	9/12	Mua Đá 1x2(đen) của Công Ty TNHH Vật liệu xây dựng Đức Thịnh	331	1.120.000.000	
			.....			
12/12	PX00239	12/12	Xuất bán Đá 1x2 (đen) cho Công Ty CP cung ứng vật tư Tiến Thành	632		1.663.332.000
			.....			
			Cộng số phát sinh		9.125.258.786	10.526.678.456
			<b>Số dư cuối tháng 12</b>		<b>1.049.167.330</b>	



**CHƯƠNG 3****MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DTC VIỆT NAM****3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại công ty CP DTC Việt Nam**

Với đội ngũ lãnh đạo năng động, khả năng nắm bắt thông tin trên thị trường nhạy bén, cơ cấu tổ chức khoa học, gọn nhẹ, phù hợp với nhu cầu kinh doanh. Ban Giám đốc hàng năm xây dựng kế hoạch đề ra phương hướng, mục tiêu phấn đấu cụ thể, đồng thời có những đối sách phù hợp, kịp thời đảm bảo cho hoạt động kinh doanh thuận lợi. Cùng với sự chuyển đổi nền kinh tế thì phương thức kinh doanh và công tác quản lý của Công ty cũng có những thay đổi để phù hợp với cơ chế mới. Sự chuyển đổi đó đã giúp cho Công ty không ngừng phát triển. Qua tìm hiểu tình hình thực tế ở Công ty cho thấy: tổ chức kế toán ở Công ty đã đáp ứng được yêu cầu quản lý đặt ra, đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi và phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa kế toán với các bộ phận có liên quan cũng như giữa các nội dung của công tác kế toán, đồng thời đảm bảo cho số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Tổ chức kế toán ở Công ty hiện nay tương đối hợp lý với điều kiện thực tế ở Công ty để từ đó Công ty có thể đưa ra những quyết định chính xác kịp thời khi có khó khăn xảy ra, tránh được tình trạng quan liêu. Công tác đào tạo cán bộ kế toán được chú trọng, hiện nay Công ty không ngừng tạo điều kiện cho các nhân viên đi học thêm nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn. Việc tổ chức hệ thống sổ sách và luân chuyển sổ kế toán hợp lý, khoa học trên cơ sở vận dụng một cách sáng tạo chế độ kế toán hiện hành và rất phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Hạch toán kế toán và báo cáo kế toán được thực hiện nề nếp, quản lý khá chặt chẽ về các chỉ tiêu doanh thu, chi phí...

**3.1.1 Ưu điểm**

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thương xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

- Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của nhà nước.

- Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ : phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên các sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức Nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty CP DTC Việt Nam phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách , chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

- Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập – xuất – tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

- Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam đã xây dựng một quy trình xuất kho phù hợp đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng hóa tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua sổ chi tiết

hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập – Xuất - Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

Tại công ty Cổ Phần DTC Việt Nam, kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được giá trị nhập – xuất, tăng hay giảm hiện có của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kế toán tại công ty.

Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam tính giá trị hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tính hình biến động của thị trường.

### **3.1.2 Nhược điểm**

Bên cạnh đó, còn tồn tại một số nhược điểm sau:

#### **1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán**

Hiện nay, việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

#### **2. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa**

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

#### **3. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Sự biến động của giá cả của các loại hàng hóa trên thị trường ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tuân thủ theo nguyên tắc thận trọng trong kế toán thì việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

cho hàng hóa ở công ty là rất cần thiết. Vì vậy doanh nghiệp có thể nghiên cứu xem xét để có thể lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo đúng quy định.

### ***3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam.***

#### ***3.2.1 Yêu cầu của việc hoàn thiện***

##### ***3.2.1.1 Phải tuân thủ theo đúng chế độ tài chính và chế độ kế toán hiện hành.***

Hoạt động trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp phải chịu sự quản lý, điều hành, kiểm soát của Nhà nước bằng pháp luật, các biện pháp hành chính và các công cụ quản lý kinh tế. Vì vậy, các biện pháp nhằm hoàn thiện công tác tổ chức kế toán phải dựa trên chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán hiện hành. Việc tuân thủ chế độ kế toán hiện hành thể hiện từ việc tuân thủ các tài khoản sử dụng, chuẩn mực, phương pháp và trình tự kế toán đến việc sử dụng hệ thống sổ sách kế toán hay lập báo cáo.

##### ***3.2.1.2 Phải phù hợp với đặc điểm kinh doanh, hệ thống quản lý của công ty.***

Một doanh nghiệp thuộc một loại hình cụ thể, mang những đặc điểm hoạt động quản lý, tổ chức kinh tế riêng và có những yêu cầu quản lý riêng nên khi vận dụng chế độ kế toán phải đảm bảo sao cho phù hợp với chế độ kế toán hiện hành đồng thời cũng phải phù hợp với chính bản thân doanh nghiệp. Các quy định chính sách của Nhà nước là hướng dẫn chung cho tất cả các doanh nghiệp, mỗi doanh nghiệp phải biết vận dụng một cách phù hợp với đặc điểm cụ thể của công ty về các mặt như: tổ chức quản lý sản xuất, quản lý kinh doanh và đặc điểm của tổ chức bộ máy kế toán, cơ sở trình độ của đội ngũ kế toán viên hiện có,... Việc vận dụng phù hợp cũng cần phải đảm bảo sự thống nhất về phương pháp đánh giá, về việc sử dụng chứng từ, tài khoản cũng như hệ thống sổ sách kế toán, báo cáo.

##### ***3.2.1.3 Phải đáp ứng việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác.***

Công tác kế toán thực tế có nhiệm vụ cơ bản là cung cấp các thông tin kinh tế cho các nhà lãnh đạo để từ đó có thể ra các quyết định cho sự hoạt động và phát triển của DN. Chính vì vậy, thông tin cung cấp không những phải hợp lý, rõ ràng, dễ hiểu, đảm bảo luân chuyển số liệu giữa các phần hành của kế toán có sự liên kết, dễ dàng, tiện lợi cho việc kiểm tra mà còn đòi hỏi phải có trình độ chính xác cao, có tính cập nhật, nhanh chóng, kịp thời phục vụ tốt cho mục đích quản lý công tác kế toán trong công ty. Đặc biệt là trong điều kiện hiện nay khi nền

kinh tế với sự bùng nổ thông tin và sự cạnh tranh gay gắt thì yêu cầu này ngày càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

### **3.2.2 Một số ý kiến về hoàn thiện công tác hàng hóa tồn kho tại Công ty**

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ Phần DTC Việt Nam, em thấy được sự vận dụng lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

#### **1. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa.**

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau :

- Mã hàng hóa theo phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.
  - Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hàng hóa về bên phải

Ví dụ:

- **TK 1561.01:**      **Cát xây dựng**
- + **TK 1561.01.01:** **Cát xây tô**
- + **Tk 1561.01.02:** **Cát thạch anh**
- .....
- **TK 1561.02:**      **Đá xây dựng**
- + **TK 156.02.01:** **Đá 1x2 ( đen )**
- + **TK0156.02.02:** **Đá 4x6 ( đen )**
- .....

Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau :

<i>Nhóm hàng</i>	<i>Danh điểm hàng hóa</i>	<i>Tên hàng hóa</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Ghi chú</i>
156.01		Cát xây dựng		
	TK 1561.01.01	Cát xây tô	M3	
	Tk 1561.01.02	Cát thạch anh	M3	
.....	.....			
156.02		Đá xây dựng		
	TK 1561.02.01	Đá 1x2 ( đen )	M3	
	TK 1561.02.02	Đá 4x6 ( đen )	M3	

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, phòng vật tư sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty
- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp

## **2. Hiện đại hóa công tác kế toán :**

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến bộ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

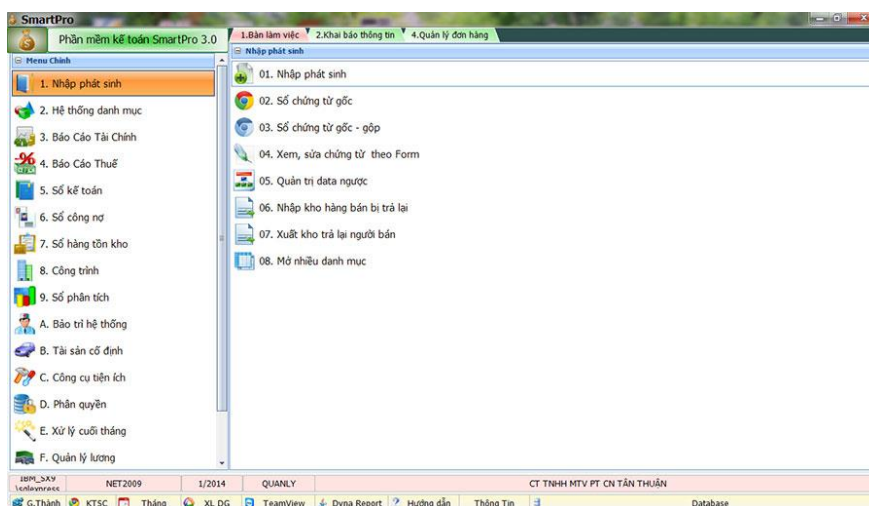
Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng .

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần kế toán để áp dụng tại công ty. Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay :

➤ **Phần mềm kế toán smart**

- Phần mềm kế toán smart là phần mềm kế toán phù hợp với các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Một phần mềm làm được nhiều công ty với các lĩnh vực khác nhau: Sản xuất, Xây dựng, Thương mại, Bán Hàng, Dịch vụ, Dược phẩm, Thủy sản, Xuất nhập khẩu... mỗi công ty là mỗi data riêng biệt.
- Phần mềm với mức giá tầm 4.000.000 đồng sài vĩnh viễn, hỗ trợ kỹ thuật tức thời qua Teamview. Với mức giá tầm 4.000.000 đồng
- Phần mềm kế toán Smart Pro nhập dữ liệu rất nhanh, chính xác và kiểm soát hệ thống tài chính của doanh nghiệp hiệu bằng các công cụ dữ liệu được lập trình trên công nghệ xử lý SQL Server và Visual Basic.NET. Chạy được nhiều máy trên mạng Lan, có chức năng lưu dữ liệu sang 1 file khác để dự phòng & khôi phục dữ liệu khi bị mất. Không sợ bị virus làm hư data



- Cập nhật báo cáo thuế, báo cáo tài chính qua HTKK 3.X (không cần đẩy ra file Excel), theo dõi và tính thuế GTGT đầu vào, đầu ra. Với công nghệ DevExpress Report phần mềm cho phép doanh nghiệp tự điều chỉnh các biểu mẫu báo cáo & các loại chứng từ gốc cho phù hợp với đơn vị. Chinh hóa đơn theo mẫu của doanh nghiệp

- Tính giá thành theo nhiều phương pháp như: Tính giá thành theo định mức, theo tỷ lệ, theo công trình, theo nhiều giai đoạn
- Có chức năng Quản trị dữ liệu thông minh : Lọc dữ liệu, phân tích dữ liệu mở giống như Subtotal và PivotTable của Excel

Đánh giá hàng tồn kho theo nhiều phương pháp. Như bình quân gia quyền theo tháng, bình quân gia quyền theo thời điểm, nhập trước xuất trước.

### ➤ *Phần mềm kế toán G9 Việt Nam*

#### **Tính chính xác:**

+ Với mức giá tầm 7.500.000 đồng So với việc ghi chép kế toán bằng thủ công, sử dụng phần mềm G9 Accounting giúp các khâu tính toán, ghi chép sổ sách và kết xuất báo cáo một cách chính xác hơn nhiều. Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính, quản trị đều phải được lập lại từ đầu mà đôi khi mất vài ngày tới một tuần mới hoàn thành thì nay công tác tính toán, cộng sổ được thực hiện chính xác 100% trên máy.

+ Do dữ liệu tính toán kết xuất ra báo cáo đều căn cứ vào duy nhất một nguồn là các chứng từ gốc được nhập vào nên dữ liệu được cung cấp bằng phần mềm kế toán mang tính nhất quán. Trong khi đó công tác kế toán thủ công, thông tin trên một chứng từ có thể do nhiều kế toán viên ghi chép trên nhiều sổ sách theo bản chất nghiệp vụ mà mình phụ trách cho nên dễ dẫn tới tình trạng khi tổng hợp xảy ra việc sai lệch dữ liệu trên các sổ làm công tác kế toán tổng hợp bị sai.

#### - **Tính hiệu quả:**

+ Trong xã hội cạnh tranh ngày nay thông tin chính là sức mạnh, ai có thông tin nhanh hơn thì người đó có khả năng chiến thắng nhanh hơn. Với khả năng cung cấp thông tin tài chính và quản trị một cách đa chiều và nhanh chóng, phần mềm G9 Accounting giúp cho chủ doanh nghiệp ra quyết định nhanh hơn, chính xác hơn và hiệu quả hơn.

+ Công tác kế toán thủ công đòi hỏi nhiều nhân sự làm kế toán. Trong khi đó phần mềm kế toán G9 Accounting do tự động hóa hoàn toàn được các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian và điều này chính là tiết kiệm được chi phí cho doanh nghiệp.

#### - **Tính chuyên nghiệp:**

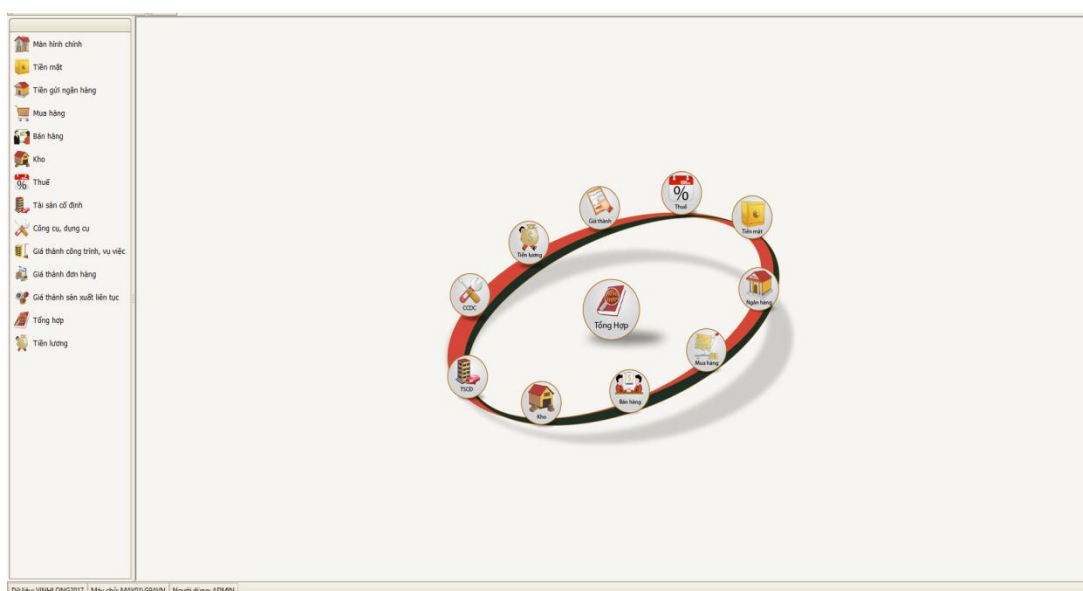
+ Bằng việc sử dụng phần mềm kế toán G9 Accounting, toàn bộ hệ thống sổ sách của doanh nghiệp được in ấn sạch sẽ (không bị tẩy xóa), đẹp và nhất quán theo các chuẩn mực quy định. Điều này giúp doanh nghiệp thể hiện được



tính chuyên nghiệp của mình với các khách hàng, đối tác và đặc biệt là các tổ chức tài chính, nhà đầu tư, kiểm toán và các cơ quan chức năng có liên quan. Đây là yếu tố cũng hết sức có giá trị khi xây dựng thương hiệu cho riêng mình.

- **Tính cộng tác:**

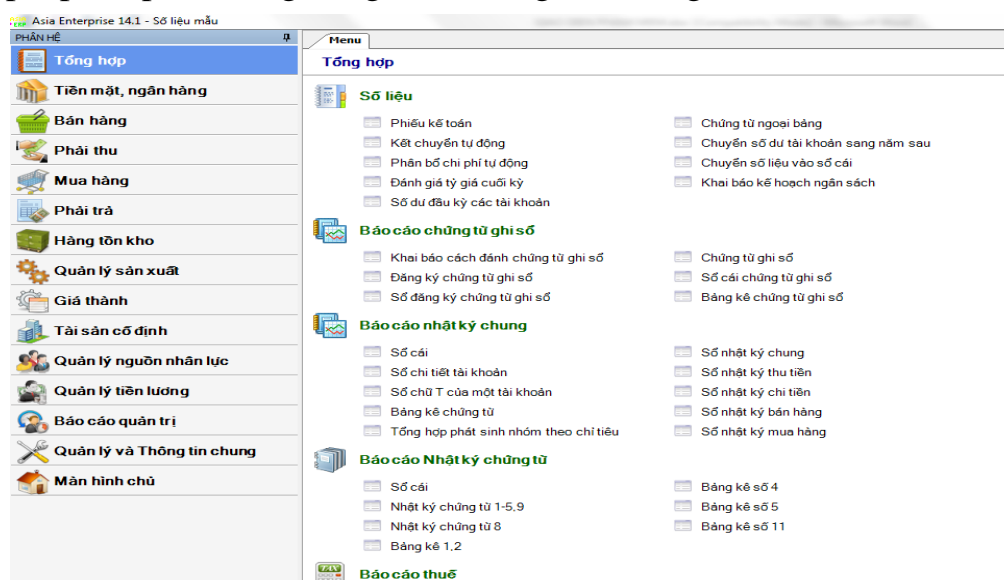
+ Phần mềm G9 Accounting 2014 cung cấp đầy đủ các phần hành kế toán từ mua hàng, bán hàng,... tới lương, tài sản cố định và cho phép nhiều người làm kế toán cùng làm việc với nhau trên cùng một dữ liệu kế toán. Như vậy trong môi trường làm việc này số liệu đầu ra của người này có thể là số liệu đầu vào của người khác và toàn bộ hệ thống tích hợp chặt chẽ với nhau tạo ra một môi trường làm việc cộng tác và cũng biến đổi cả văn hóa làm việc của doanh nghiệp theo chiều hướng chuyên nghiệp và tích cực hơn.



➤ **Phần mềm kế toán Asia Enterprise**

- ✓ Asia Enterprise là hệ thống phần mềm giúp cho doanh nghiệp quản lý các hoạt động chủ chốt của mình theo một quy trình thống nhất, từ: kế toán, phân tích tài chính, quản lý mua hàng, quản lý tồn kho, hoạch định và quản lý sản xuất, quản lý hậu cần, quản lý quan hệ với khách hàng, v.v...
- ✓ Mục tiêu tổng quát của hệ thống này là đảm bảo các nguồn lực tích hợp của doanh nghiệp như nhân lực, vật tư, máy móc và tiền bạc có sẵn với số lượng đủ khi cần, bằng cách sử dụng các công cụ hoạch định và lên kế hoạch. Nó cho phép doanh nghiệp cung cấp và tổng hợp số liệu của nhiều hoạt động riêng rẽ khác nhau để đạt được mục tiêu trên

- ✓ Hệ thống bao gồm nhiều phân hệ, từng phân hệ có thể hoạt động độc lập nhưng chúng có thể kết nối với nhau để tự động chia sẻ thông tin với các phân hệ khác nhau nhằm tạo nên một hệ thống mạnh hơn
- ✓ Asia Enterprise được xây dựng và phát triển bằng các công cụ hiện đại nhất, lập trình trên ngôn ngữ .NET, cơ sở dữ liệu SQL Server cho phép cập nhật và khai thác dữ liệu qua mạng Internet. Hỗ trợ Unicode, cho phép nhập nhiều ngôn ngữ trên cùng một dòng dữ liệu.



Qua ba phần mềm trên em có đề xuất là công lên sử dụng phần mềm kế toán G9 Việt Nam vì phần mang lại kết quả một cách chính xác và nhanh nhất, giúp doanh nghiệp đưa ra quyết định trong hướng kinh doanh. Đồng thời phần này có thể cài trên nhiều máy khác nhau hỗ trợ đắc lực cho doanh nghiệp trong công tác quản lý

### 3. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Để tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời phản ánh đúng giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho của công ty khi lập báo cáo tài chính vào cuối kỳ kế toán thì công ty nên tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị dự kiến bị tổn thất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh do giảm giá hàng tồn kho có thể xảy ra trong năm kế hoạch. Đây sẽ là nguồn tài chính bù đắp cho những tổn thất có thể xảy ra khi sự thay đổi giá của hàng hóa có sự biến động theo chiều hướng không có lợi cho công ty và đảm bảo việc cung cấp hàng hóa kịp thời cho hoạt động kinh doanh diễn ra thường xuyên liên tục.

Các khoản dự phòng có vai trò quan trọng đối với doanh nghiệp và nó được thể hiện ở một số mặt khác nhau nhưng nhờ có khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối kế toán của doanh nghiệp phản ánh chính xác hơn giá trị thực của tài sản. Dự phòng giảm giá được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm lợi nhuận phát sinh để tính toán chính xác hơn ra số lợi nhuận thực tế.

Doanh nghiệp có thể lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nếu tại thời điểm lập báo cáo tài chính những hàng hóa đó có giá trị bán trên thị trường thấp hơn giá trị trên sổ kế toán, hàng hóa thuộc quyền sở hữu của Doanh nghiệp.

Thời điểm lập dự phòng giảm giá được tiến hành vào cuối niên độ kế toán, trước khi lập báo cáo tài chính và phải thực hiện theo đúng các quy định của cơ chế quản lý tài chính hiện hành.

Phải lập dự phòng cho những vật tư, hàng hóa tồn kho nếu xét thấy có những bằng chứng đáng tin cậy có thể xảy ra trong tương lai.

Kế toán xác định số dự phòng giảm giá cần lập cho niên độ kế toán với điều kiện không được lớn hơn số lợi nhuận thực tế của công ty.

Việc lập dự phòng giảm giá tiến hành riêng cho từng chủng loại vật tư, hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho của doanh nghiệp.

#### ***Tài khoản sử dụng:***

*Theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 1593- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

*Ngày 26/08/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 133/2016/TT-BTC thay thế cho Quyết định 48/2006/QĐ-BTC từ ngày 01/01/2017. Theo Thông tư 133 thì để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 2294- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

#### ***Phương pháp hạch toán:***

- Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

**Ví dụ minh họa :**

Số lượng Đá kim sa trung nhỏ tồn kho cuối ngày 31/12/2016 là 2500 m với đơn giá là 1.070.000đ/m. Nhưng thực tế trên thị trường giá của Đá kim sa trung nhỏ chỉ còn 1.040.000 đ/m. Nghĩa là giá trị của loại hàng này đã giảm đi so với giá trên thị trường là 30.000 đ/m. Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho Đá kim sa trung nhỏ như sau

= 2500 x (1.070.000 – 1.040.000 )= 75.000.000 đồng.

Công ty có thể lập Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau ( Biểu 3.1 )

**Biểu số 3.1. Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Đơn vị : Công Ty Cổ Phần DTC Việt Nam

**BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO**

Năm 2016

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	I	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Đá kim sa trung nhỏ (m)	2500	1.070.000	2.675.000.000	1.040.000	2.600.000.000	75.000.000
2	Đá granite đen ốp mặt bếp (m)	2200	1.250.000	2.750.000.000	1.180.000	2.596.000.000	154.000.000
3	Đá đen Ấn Độ ốp mặt tiền, ốp cột (m <sup>2</sup> )	1400	1.600.000	2.240.000.000	1.520.000	2.128.000.000	112.000.000
4	<b>Cộng</b>						341.000.000

- Từ bảng kê trên, kê toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán

Nợ 632 : 341.000.000

Có 2294 : 341.000.000

Từ phiếu kế toán, kê toán ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 229, TK 632

**3.3. Một số giải pháp khác****a) Xác lập mức tồn kho tối đa, tối thiểu**

Mức tồn kho tối đa, tồn kho tối thiểu được thiết lập theo từng mặt hàng và được điều chỉnh trong một khoảng thời gian nhất định nào đó, đặc biệt những mặt hàng kinh doanh có thời vụ.

Lập báo cáo so sánh số lượng tồn thực trong kho với số lượng tồn kho tối đa và tồn kho tối thiểu của từng mặt hàng trong đó có tính tới số lượng tồn dự phòng theo đơn đặt hàng của khách.

**b) Tính toán nhu cầu hàng hóa**

Tính toán nhu cầu hàng hóa sẽ giúp quản trị kho hàng, người lập kế hoạch biết

ràng với số lượng đặt hàng của khách đã được lập đơn hàng, thì số lượng hàng trong kho có đáp ứng được không và để đáp ứng cần làm việc gì. Khi tính toán nhu cầu hàng hóa, phần mềm quản lý sẽ tính tới ngày nhận hàng trên đơn đặt hàng nhà cung cấp, ngày giao hàng cho khách hàng trong đơn đặt hàng của khách, số lượng tồn thực trong kho. Mỗi đợt giao hàng sẽ là một mốc để xác định nhu cầu số lượng hàng cần giao.

Từ kết quả tính toán nhu cầu hàng hóa, giúp người quản trị biết được mình cần phải lập tức lập đơn đặt hàng nhà cung cấp hay có thể điều chuyển hàng hóa từ kho khác về.

**c) Phân tích nhu cầu hàng hóa theo kỳ kinh doanh trước đó**

Quản trị kho luôn phải tính toán nhu cầu dựa trên cùng kỳ bán hàng của năm trước, quý trước, tháng trước để thực hiện tính toán nhu cầu hàng hóa cần cho kỳ kinh doanh này. Đây sẽ là cách khá hay để quản lý biết được mình cần phải xả kho mặt hàng nào và đặt mua thêm mặt hàng nào nhằm tránh bị thiếu hàng và tránh phải lưu kho hàng hóa làm tổn chi phí kinh doanh.

**d) Bảo quản hàng hóa**

Hàng hóa có nhiều chủng loại khác nhau rất dễ hao mòn, hư hỏng nên vì thế công tác bảo vệ hàng hóa cũng rất quan trọng. Vì vậy công ty cần chú trọng đến các kho tàng bến bãi để bảo quản hàng hóa được đảm bảo tốt hơn.

Xây dựng thêm kho tàng để bảo quản hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty, ngoài ra có những kho tàng đã được xây dựng lâu năm công ty phải kiểm tra và tu sửa lại cho đảm bảo có thể giữ gìn và bảo quản hàng hóa tốt hơn.

---

**KẾT LUẬN**

Chúng ta đang bước vào một giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh mạnh của nền kinh tế mở. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ ràng mục tiêu con đường phát triển của mình, Công ty cổ phần DTC Việt Nam cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó. Để trở thành công cụ quản lý có hiệu quả, kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng phải luôn được cải tiến và hoàn thiện, nhằm đáp ứng công tác quản lý trong nền kinh tế hiện nay.

Sau thời gian thực tập tại Công ty cổ phần DTC Việt Nam, được sự giúp đỡ của cô giáo hướng dẫn và các anh chị trong phòng Kế toán công ty, em đã hiểu được mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong hoạt động kế toán tại công ty, sự cần thiết, tầm quan trọng của kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng.

Tuy nhiên thời gian có hạn và trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế mà sự vận dụng lý thuyết nhà trường vào thực tiễn là cả một quá trình. Do đó, khóa luận không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong được sự chỉ bảo góp ý kiến của các thầy cô giáo và các anh chị trong phòng Kế toán của công ty cũng như các bạn sinh viên trong toàn khoa để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn các thầy cô, đặc biệt là GVHD - Thạc sĩ Nguyễn Thị Mai Linh cùng các anh chị phòng kế toán trong Công ty cổ phần DTC Việt Nam đã nhiệt tình giúp đỡ em trong quá trình thực tập và hoàn thành bài khóa luận.

*Hải Phòng, ngày ... tháng...năm 2017*

Sinh viên

Đào Diệu Hoa

---

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2016), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty cổ phần DTC Việt Nam (2016), Sổ sách kế toán Công ty.
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.